Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến WTS (Web Trading System)

MỤC LỤC

Contents

1 GIỚI THIỆU 4

1.1 Yêu cầu hệ thống: 4

1.2 Dịch vụ khách hàng 5

2 HỆ THỐNG & CÁC TIỆN ÍCH 5

2.1 Đăng nhập hệ thống 5

2.2 Đăng nhập lần đầu hệ thống 6

2.3 Đăng nhập không thành công 7

2.4 Tổ chức chính của hệ thống 8

2.5 Cơ chế xác thực Matrix Card 8

3 MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG 10

3.1 Thông tin Header 10

3.2 Các Menu chính 11

3.2.1 Menu Giao Dịch 11

3.2.1.1 Danh mục quan tâm 11

3.2.1.2 Top giao dịch 13

3.2.1.3 Top tăng giảm 13

3.2.1.4 Cao/Thấp nhất 13

3.2.1.5 Nước ngoài Mua/Bán 14

3.2.1.6 Cổ phiếu mới 14

3.2.1.7 Tra cứu lệnh giao dịch 14

3.2.1.7.1 Màn hình hủy lệnh 15

3.2.1.7.2 Màn hình sửa lệnh 16

3.2.1.8 Số dư 18

3.2.1.9 Biểu đồ 19

3.2.1.10 Theo ngày 19

3.2.1.11 Theo thời gian 19

3.2.1.12 Tin tức 20

3.2.1.13 Dữ liệu chứng khoán 20

3.2.1.14 Mua/Bán chứng khoán 22

3.2.1.14.1 Mua chứng khoán 22

3.2.1.14.2 Bán chứng khoán 24

3.2.2 Menu Danh Mục Đầu Tư 26
3.2.3 Menu Dịch Vụ Trực Tuyến 27
3.2.3.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán 27
3.2.3.2 Ứng trước tiền bán chứng khoán(Ngân hàng) 28
3.2.3.3 Giao dịch cổ phiếu lô lẻ 29
3.2.3.4 Thực hiện quyền online 29
3.2.3.5 Hoàn trả ký quỹ 30
3.2.4 Menu Biểu Đồ 31
3.2.5 Menu Dịch Vụ Chuyển Tiền 32
3.2.5.1 Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cùng tên người thụ hưởng 32
3.2.5.2 Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký 33
3.2.6 Menu Doanh Mục Ký Quỹ 33
3.2.7 Menu Quản Lý Tài Khoản 34
3.2.7.1 Thông tin tài khoản 34
3.2.7.2 Lịch sử đặt lệnh 35
3.2.7.3 Thông tin tài sản / ký quỹ 35
3.2.7.4 Tra cứu lịch sử giao dịch tiền 36
3.2.7.5 Sao kê tài khoản tiền 36
3.2.7.6 Sao kê tài khoản chứng khoán 37
3.2.7.7 Sao kê nợ ký quỹ 38
3.3 Thông tin Footer 38

1 GIỚI THIỆU

Cảm ơn Qúy khách hàng đã lựa chọn và sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến trên internet của công ty Chúng tôi, Chúng tôi không ngừng cải tiến hệ thống để cung cấp cho khách hàng của mình những tiện ích, các công cụ với những tính năng đáng tin cậy để hỗ trợ khách hàng trong việc kiển soát tài sản của mình đồng thời tận dụng được cơ hội mà thị trường mang lại.

Nằm trong chiến lược đồng hành phát triển lâu dài cùng với thị trường chứng khoán Việt Nam, cũng như mong muốn đem lại sự thoải mái và cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới, vì vậy Chúng tôi đã có kế hoạch nâng cấp hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến **WTS,** Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến trên internet **WTS** sẽ được áp dụng chính thức kể từ ngày 01/01/2018.

Trước khi đăng nhập vào hệ thống giao dịch trực tuyến, xin Quý khách hàng vui lòng lưu ý những điều sau đây đây:

1.1 Yêu cầu hệ thống:

YÊU CẦU HỆ THỐNG	CHI TIẾT
Cấu hình phần cứng tối thiểu	Dua Core CPU hoặc cao hơn
	Độ phân giải màn hình mức độ 1024*768 hoặc cao hơn
	Dung lượng RAM 1G hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Windows Vista/7/8/10
Yêu cầu phần mềm, trình duyệt web	Internet Explorer 10 hoặc cao hơn (Không khuyến khích dùng trình duyệt này)
	Mozilla Firefox 11 hoặc cao hơn
	Google Chrome, Safari, Microsoft Edge

Hệ thống giao dịch trực tuyến **WTS** không đòi hỏi Quý khách hàng phải cài đặt thêm các tiện ích hỗ trợ xử lý, người dùng chỉ sử dụng các trình duyệt web thông dụng như mô tả ở bảng trên để truy cập hệ thống Khi có thông báo nâng cấp phiên bản cho hệ thống **WTS** Chúng tôi khuyên Quý khách hàng nên điều chỉnh các thiết lập bộ nhớ cache trong trình duyệt web của Quý khách hàng để kiểm tra phiên bản mới hơn của các chức năng được nâng cấp.

1.2 Dịch vụ khách hàng

Đối với các yêu cầu và hỗ trợ giao dịch trực tuyến, xin vui lòng liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của Chúng tôi tại số điện thoại: **028 39102222** hoặc gửi Email cho Chúng tôi tới địa chỉ contact@miraeasset.com.

2 HỆ THỐNG & CÁC TIỆN ÍCH

2.1 Đăng nhập hệ thống

Để truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến **WTS** Quý khách hàng truy cập vào trang web của công ty Chúng tôi theo địa chỉ: https://www.masvn.com/ hoặc https://wts.masvn.com/sau đó nhập thông tin Tên đăng nhập/ mật khẩu vào **màn hình đăng nhập**:

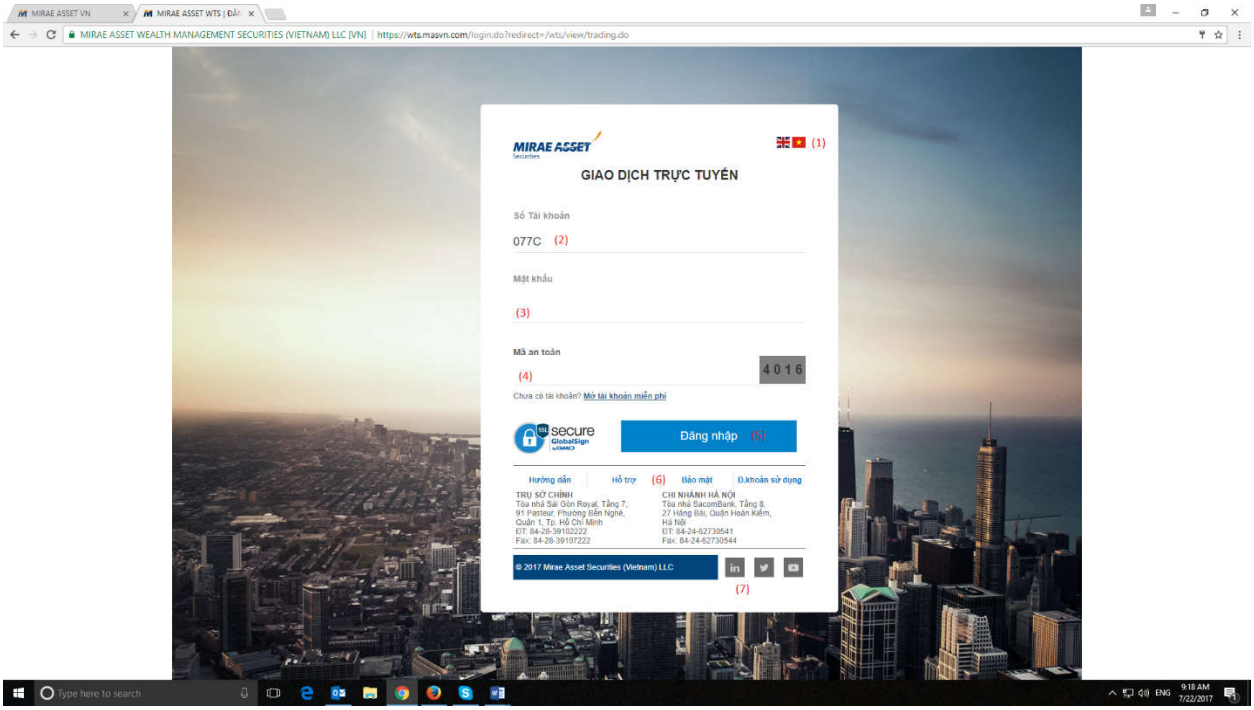

(1) Chọn ngôn ngữ muốn sử dụng

(2) Tên đăng nhập <Mã lưu ký của khách hàng>

(3) Mật khẩu đăng nhập

(4) Nhập ký tự Captcha như hình bên phải

(5) Button đăng nhập

(6) Thông tin cần thiết khi sử dụng giao dịch trực tuyến

- Hướng dẫn sử dụng
- Trang hỗ trợ khách hàng
- Điều khoản Bảo mật
- Điều khoản sử dụng

(7) Trang thông tin cá nhân của tập đoàn

2.2 Đăng nhập lần đầu hệ thống

Sau **khi nhấn nút "Đăng nhập" ở lần đăng nhập đầu tiên,** hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng đổi mật khẩu truy cập như sau:

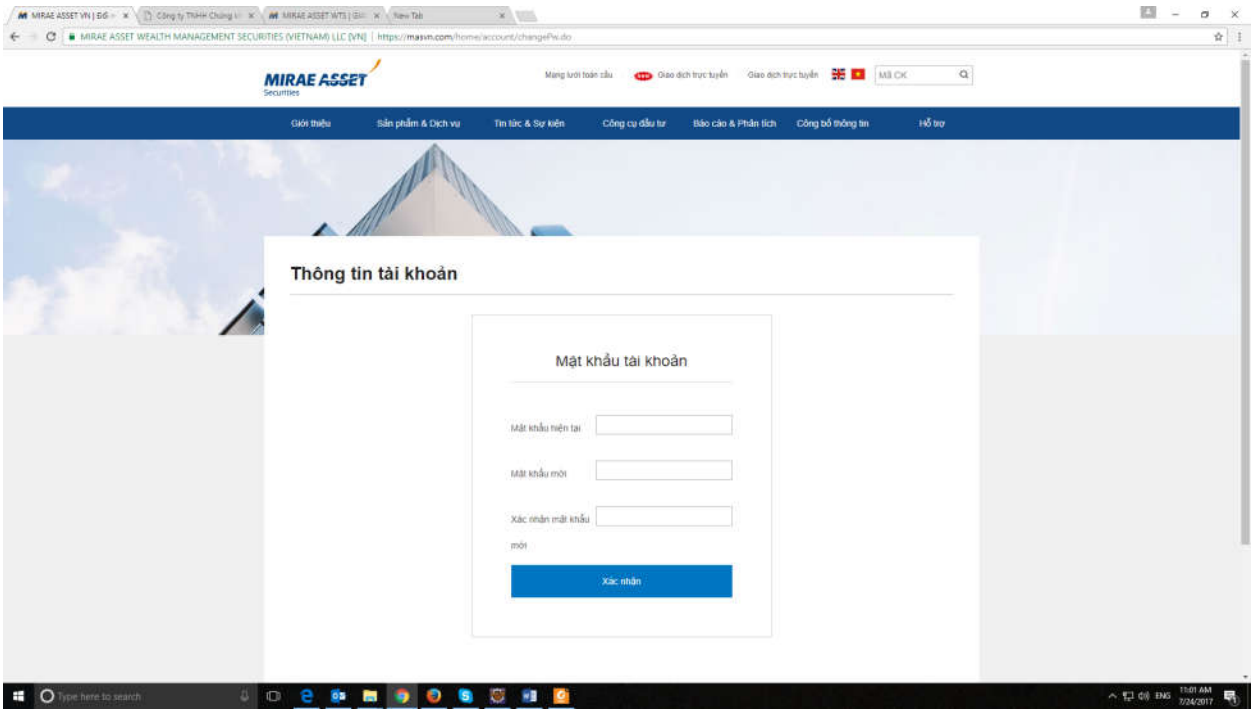

Nhấn "Xác nhận" để lưu mật khẩu mới.

2.3 Đăng nhập không thành công

Hệ thống sẽ thông báo lỗi. Dựa trên thông báo này, Quý khách hàng vui lòng nhập lại thông tin đăng nhập đúng.

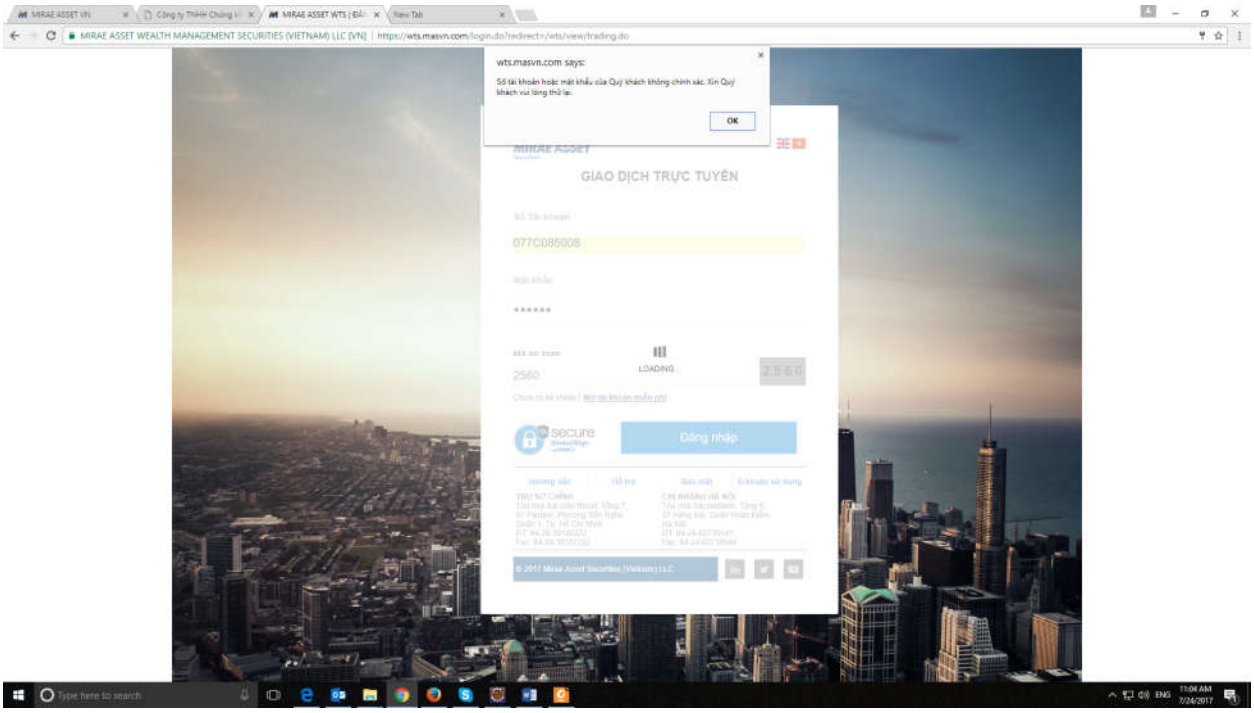

Lưu ý:

Nếu nhập sai mật khẩu quá 03 lần thì hệ thống sẽ khóa tài khoản của khách hàng để đảm bảo an toàn. Để đăng nhập hệ thống Quý khách hàng phải liên hệ với bộ phận quản lý tài khoản để được cấp pháp lại mật khẩu mới

2.4 Tổ chức chính của hệ thống

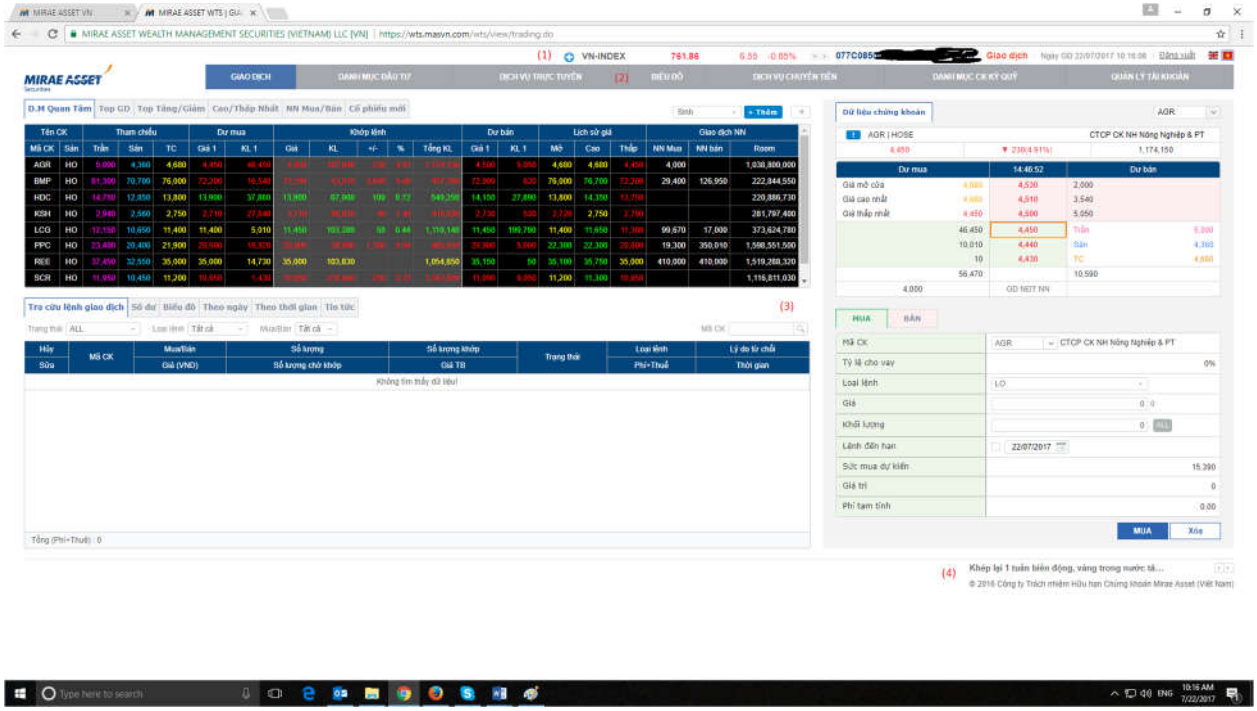

(1) Thông tin Header

(2) Các Menu chính

(3) Chi tiết của từng Menu chính

(4) Thông tin Footer

2.5 Cơ chế xác thực Matrix Card

Cơ chế xác thực Matrix Card giữ nguyên, không thay đổi so với hệ thống cũ.

Bạn vẫn dùng thẻ Matrix Card mà Chúng tôi đã cung cấp để xác thực bình thường.

Thực hiện việc xác thực:

Sau khi đăng nhập thành công, sẽ hiện thị màn hình xác thực Matrix Card

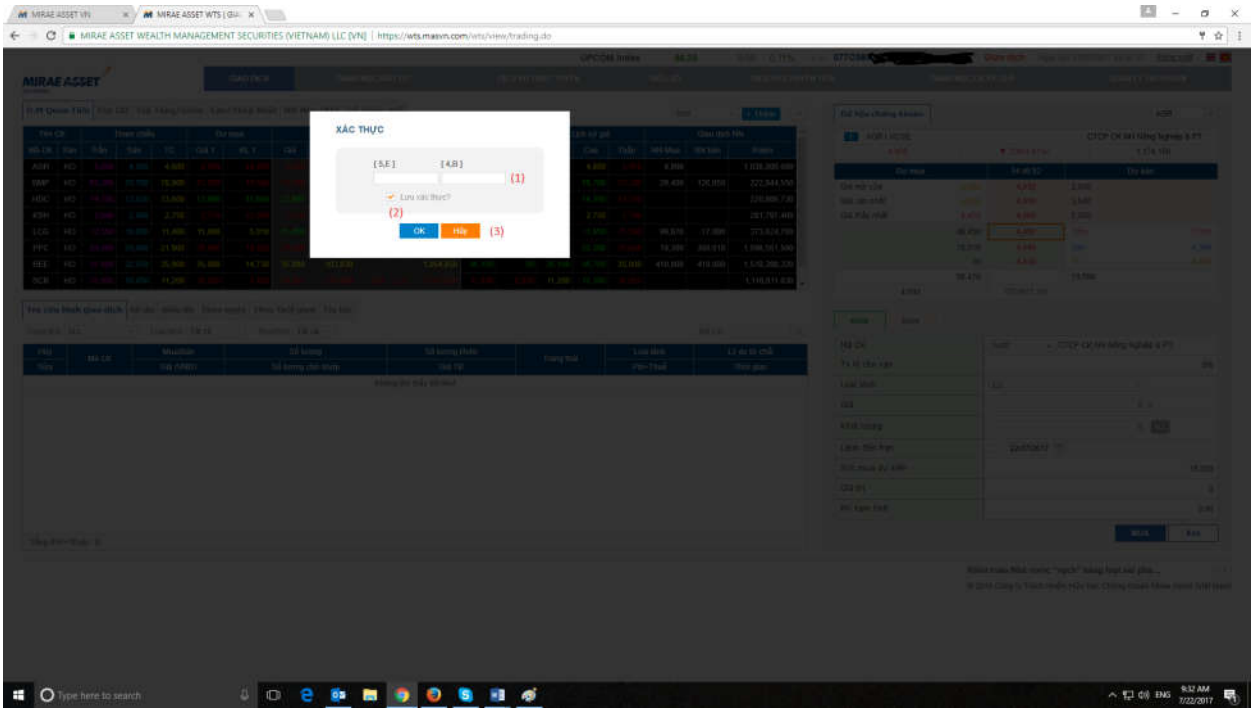

(1) Nhập 2 mã xác thực tương ứng

(2) Lưu mã xác thực

– Nếu chọn: sẽ không cần xác thực nữa khi thực hiện mua/bán, rút tiền, ứng trước tiền bán chứng khoán

– Nếu không chọn: cần phải xác thực mỗi khi thực hiên mua/bán, rút tiền, ứng trước tiền bán chứng khoán

(3) – Button “OK”: thực hiện việc xác thực

– Button “Hủy”: Không xác thực lúc này

Khi xác thực sai

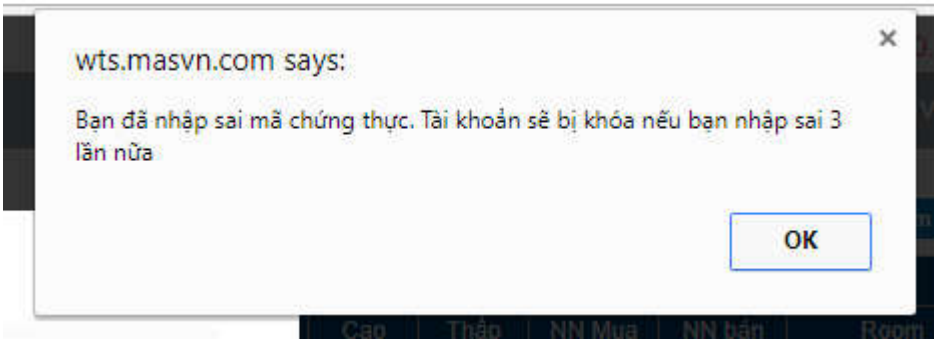

Lưu ý

Nếu nhập sai mã xác thực 5 lần thì sẽ khóa Matrix Card. Để thực hiện giao dịch Quý khách hàng phải liên hệ với bộ phận quản lý Matrix Card để được kích hoạt lại thẻ.

3 MÔ TẢ CHI TIẾT CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG

3.1 Thông tin Header

Giao diện của Header

(1) Các chỉ số index của Việt Nam và Thế giới.

(2) Button để chuyển qua lại giữa các chỉ số index.

(3) Thông tin tài khoản đăng nhập (Số tài khoản, Tên Khách hàng, loại tài khoản (Giao dịch, hoặc Giao dịch ký quỹ))

(4) Thông tin Ngày/giờ giao dịch, Đăng xuất khỏi hệ thống, và chọn ngôn ngữ sử dụng.

Note: Chọn button (+) (màu xanh) hoặc chọn tên chỉ số (Nikkei 225…) để xem đầy đủ các chỉ số index

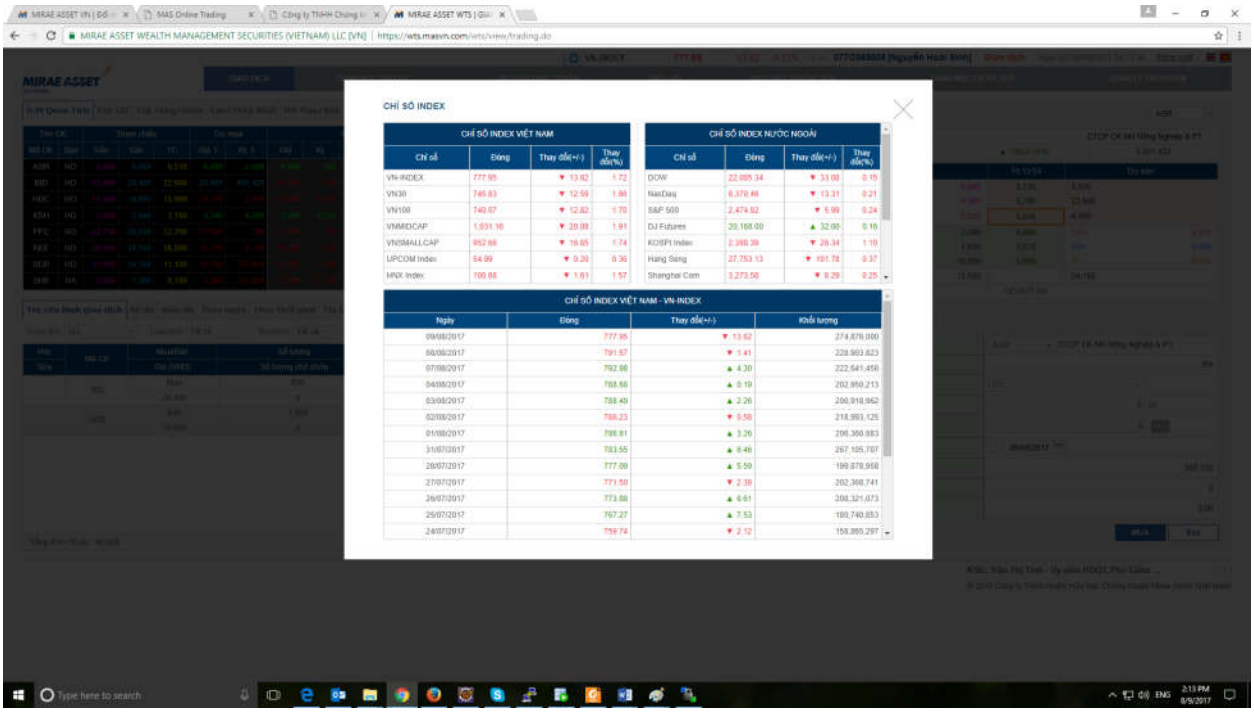

3.2 Các Menu chính

3.2.1 Menu Giao Dịch

3.2.1.1 Danh mục quan tâm

Màn hình Danh mục quan tâm

(1) Danh sách những mã chứng khoán đang quan tâm

(2) – Chọn nhóm danh mục quan tâm.

– Thêm mã chứng khoán vào danh mục quan tâm.

– Mở rộng danh mục quan tâm để xem đủ 3 giá.

Màn hình thêm mã chứng khoán vào danh mục quan tâm:

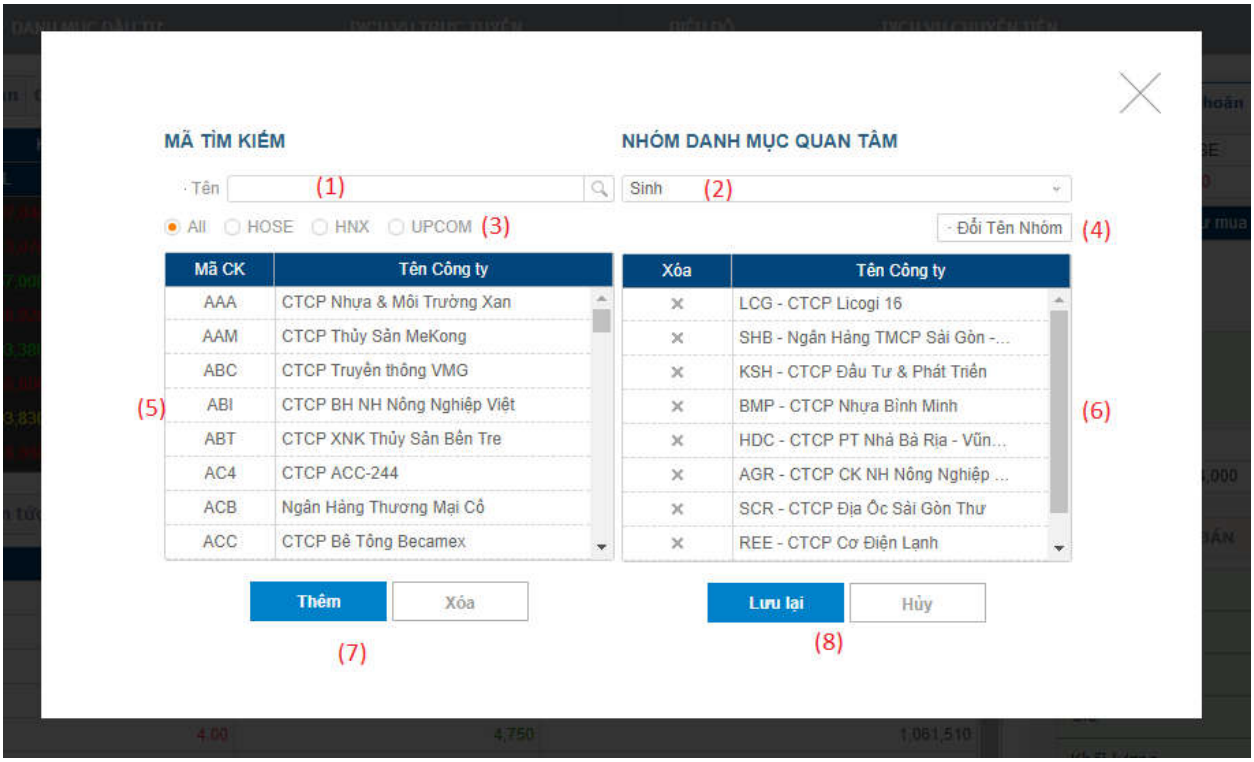

(1) Tên mã chứng khoán cần tìm (bấm enter hoặc bấm nút "Tìm kiếm" bên phải)

(2) Chọn nhóm danh mục quan tâm cần thêm mã chứng khoán vào

(3) Lọc mã chứng khoán theo sàn

(4) Đổi tên nhóm danh mục quan tâm

(5) Danh sách mã chứng khoán cần tìm

(6) Danh sách mã chứng khoán trong danh mục quan tâm đang chọn

(7) – Button "Thêm": Thêm mã chứng khoán vào danh mục quan tâm đang chọn

– Button "Xóa": Xóa tìm kiếm mã chứng khoán

(8) – Button "Lưu lại": Lưu mã chứng khoán vào danh mục quan tâm

– Button "Hủy": Hủy việc thêm mã chứng khoán, đóng popup.

3.2.1.2 Top giao dịch

D.M Quan Tâm | Top GD | Top Tăng/Giảm | Cao/Thấp Nhất | NN Mua/Bán | Cổ phiếu mới

(2) Tất cả

Mã CK	Sàn	Giá hiện tại	+/-	%Thay đổi	Khối lượng	Giá trị
FLC	HOSE	7,240	▼ 80	1.09	8,961,910	65,555
HQC	HOSE	3,260	▲ 10	0.31	7,768,470	25,786
OGC	HOSE	2,700	▲ 30	1.12	7,489,000	20,449
SHB	HNX	7,800	▼ 200	(1) 2.50	6,528,400	51,700
KLF	HNX	3,000	▼ 200	6.25	5,953,400	18,836
DXG	HOSE	16,650	▼ 100	0.60	5,378,520	90,034
ITA	HOSE	4,300	▼ 170	3.80	5,123,970	22,461
HHS	HOSE	4,740	✦ 350	6.88	4,768,900	23,150
HPG	HOSE	31,400	▼ 250	0.79	4,577,090	144,240

(1) Danh sách những mã giao dịch nhiều nhất trong ngày (dựa theo khối lượng giao dịch)

(2) Chọn sàn cần xem, có thể mở rộng bằng cách nhấn vào nút "->"

3.2.1.3 Top tăng giảm

D.M Quan Tâm | Top GD | Top Tăng/Giảm | Cao/Thấp Nhất | NN Mua/Bán | Cổ phiếu mới

(2) Tất | Tăng | Từ 17/07/2017 | Đến 22/07/2017 | Tra cứu

Mã CK	Sàn	Giá hiện tại	+/-	%Thay đổi	Khối lượng	Tỷ lệ tăng	Giá trị tăng	Giá đóng cửa (Ngày bắt đầu)	Giá đóng cửa (Ngày kết thúc)
KSV	UPCOM	9,700	0	0.00	0	49.23	3,200	6,500	9,700
GKM	HNX	20,700	✦ 1,800	9.52	52,000	44.76	6,400	14,300	20,700
CMC	HNX	9,400	✦ 800	9.30	600	42.42	2,800	6,600	9,400
CCR	UPCOM	65,800	✦ 18,800	40.00	(1) 100	40.00	18,800	47,000	65,800
SRB	UPCOM	2,000	✦ 200	11.11	1,100	33.33	500	1,500	2,000
GER	UPCOM	1,200	✦ 300	33.33	100	33.33	300	900	1,200
NS2	UPCOM	12,400	✦ 1,600	14.81	100	31.91	3,000	9,400	12,400
TDM	UPCOM	21,300	✦ 2,700	14.52	300	31.48	5,100	16,200	21,300

(1) Danh sách những mã tăng/giảm trong khoản thời gian lựa chọn

(2) Bộ lọc theo (sàn, tăng/giảm, thời gian), có thể mở rộng bằng cách nhấn vào nút "->"

3.2.1.4 Cao/Thấp nhất

D.M Quan Tâm | Top GD | Top Tăng/Giảm | Cao/Thấp Nhất | NN Mua/Bán | Cổ phiếu mới

(2) Tất cả | Cao | 5 Ngày | Tra cứu

Mã CK	Giá	Thay đổi(+/-)	Thay đổi(%)	Khối lượng	Cao nhất	New Date
AAA	32,100	▼ 700	2.13	567,650	32,800	21/07/2017
AAM	10,850	▲ 100	0.93	200	10,850	21/07/2017
ABC	19,500	▼ 100	0.51	8,200	19,600	21/07/2017
ABI	34,100	▼ 700	(1) 2.01	2,500	34,800	21/07/2017
ACB	25,000	▼ 200	0.79	357,100	25,200	21/07/2017
ACV	50,800	▲ 700	1.40	55,000	50,800	21/07/2017
AGF	10,150	✦ 650	6.84	200	10,150	21/07/2017
ALV	11,000	▲ 300	2.80	68,600	11,000	21/07/2017

(1) Danh sách giá cao/thấp của các mã chứng khoán

(2) Bộ lọc theo (sàn, cao/thấp, bao nhiêu ngày), có thể mở rộng bằng cách nhấn vào nút "->"

3.2.1.5 Nước ngoài Mua/Bán

D.M Quan Tâm | Top GD | Top Tăng/Giảm | Cao/Thấp Nhất | NN Mua/Bán | Cổ phiếu mới (2) Tất cả Tra cứu

Mã CK	NN Mua	NN Bán	Room Hiện Tại
AAA	250	2,770	20,989,343
ABI	700	0	16,687,380
ABT	1,030	0	6,312,853
ACB	0	(1) 8,000	0
ACC	620	0	3,105,900
ACE	300	0	1,416,282
ACV	253,000	200,000	990,687,405
AGR	4,000	0	103,382,535
AMD	0	2,000	31,739,373

(1) Danh sách những mã cổ phiếu Nước ngoài mua bán trong ngày

(2) Bộ lọc theo (sàn), có thể mở rộng bằng cách nhấn vào nút "->"

3.2.1.6 Cổ phiếu mới

D.M Quan Tâm | Top GD | Top Tăng/Giảm | Cao/Thấp Nhất | NN Mua/Bán | Cổ phiếu mới (2) Tất cả Tra cứu

Mã CK	Giá	Thay đổi(+/-)	Ngày
BWE	18,350	↑ 1,200	20/07/2017
VDS	11,700	▼ 300	19/07/2017
GKM	20,700	↑ 1,800	17/07/2017
TVT	27,550	(1) ▲ 100	17/07/2017
VSM	14,500	0	17/07/2017
VCI	57,700	▼ 100	07/07/2017
HTT	10,350	▼ 50	05/07/2017
SJF	13,650	▲ 100	05/07/2017
HII	28,700	▲ 800	22/06/2017

(1) Danh sách những mã mới niêm yết trong vòng 6 tháng

(2) Bộ lọc theo (sàn), có thể mở rộng bằng cách nhấn vào nút "->"

3.2.1.7 Tra cứu lệnh giao dịch

Tra cứu lệnh giao dịch | Số dư | Biểu đồ | Theo ngày | Theo thời gian | Tin tức

Trạng thái ALL · Loại lệnh Tất cả · Mua/Bán Tất cả (2) · Mã CK

Hủy / Sửa	Mã CK	Mua/Bán / Giá (VND)	Số lượng / Số lượng chờ khớp	Số lượng khớp / Giá TB	Trạng thái	Loại lệnh / Phí+Thuế	Lý do từ chối / Thời gian
Hủy / Sửa (3)	ACM	Mua / 2,000	100 / 100	0 / 0.000	Chờ xử lý	Thường / 300	- / 11:26:59
Hủy	KSH	Mua / 2,710	10 / 10	0 / 0.000	Chờ xử lý	Thường / 41	- / 11:21:11

(1)

Tổng (Phí+Thuế) : 341

(1) Danh sách lệnh đã thực hiện trong ngày

(2) Bộ lọc danh sách lệnh (theo trạng thái, loại lệnh, Mua/Bán)

(3) Có thể Hủy lệnh, Sửa lệnh (chỉ sàn HNX) trong danh sách lệnh

3.2.1.7.1 Màn hình hủy lệnh

Màn hình hủy lệnh khi chưa xác thực:

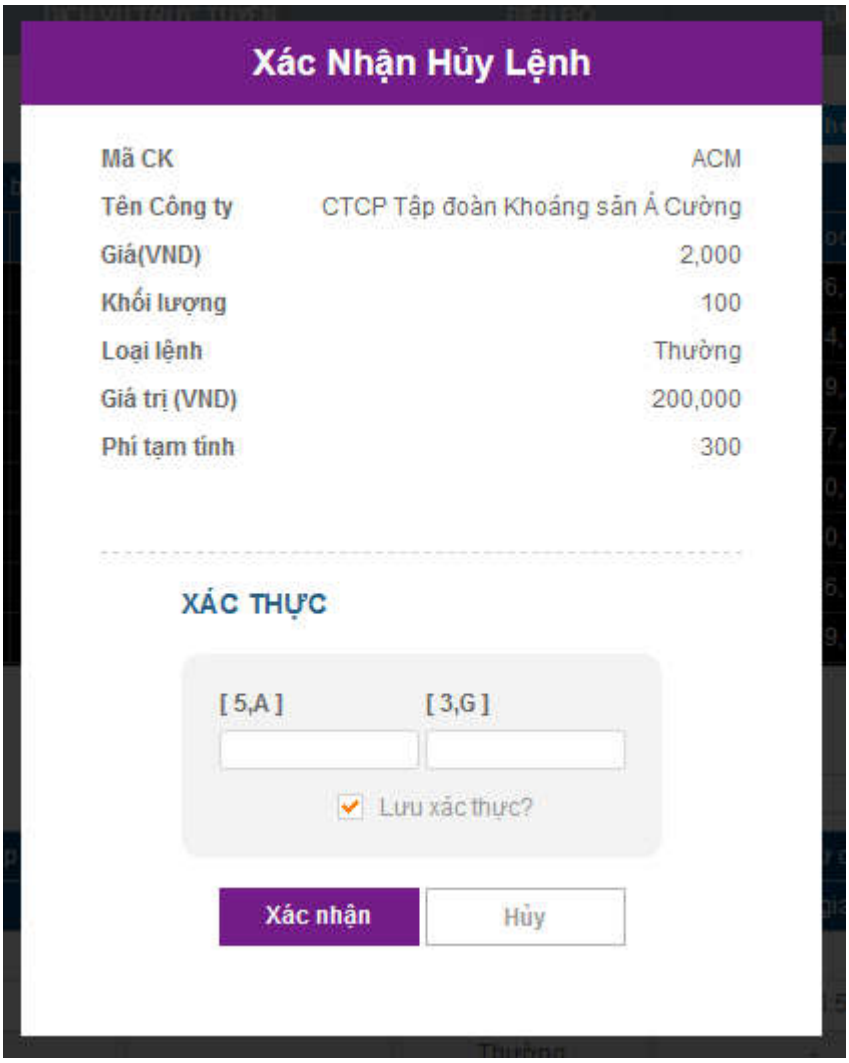

Cần nhập Matrix Card để hủy lệnh. Bấm “Xác nhận” nếu muốn hủy lệnh, hoặc bấm “Hủy” khi không muốn hủy lệnh, và đóng popup.

Màn hình hủy lệnh khi đã xác thực:

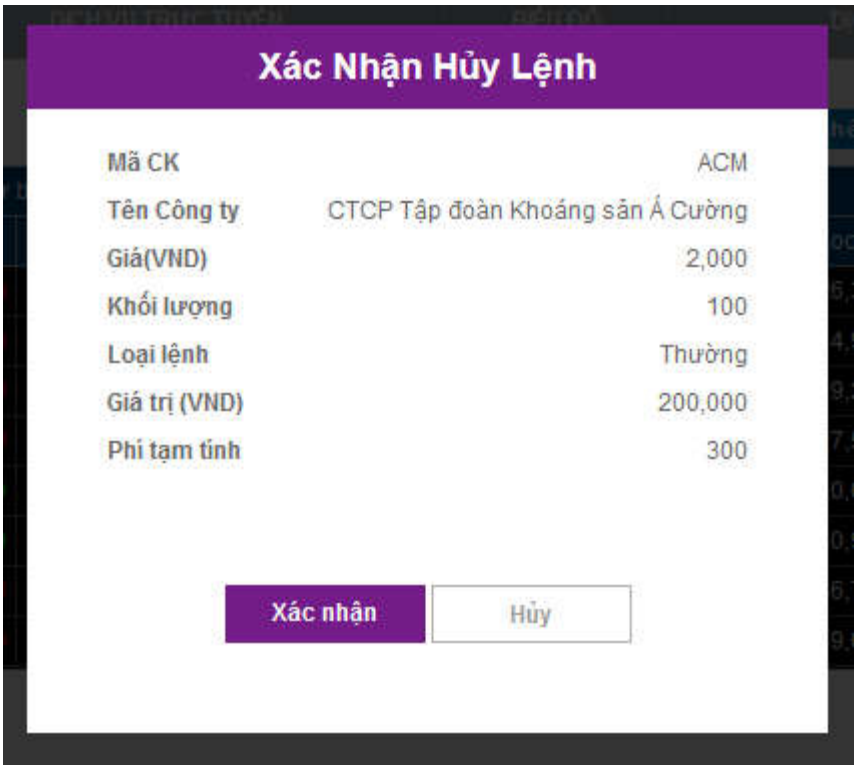

3.2.1.7.2 Màn hình sửa lệnh

Màn hình sửa lệnh khi chưa xác thực

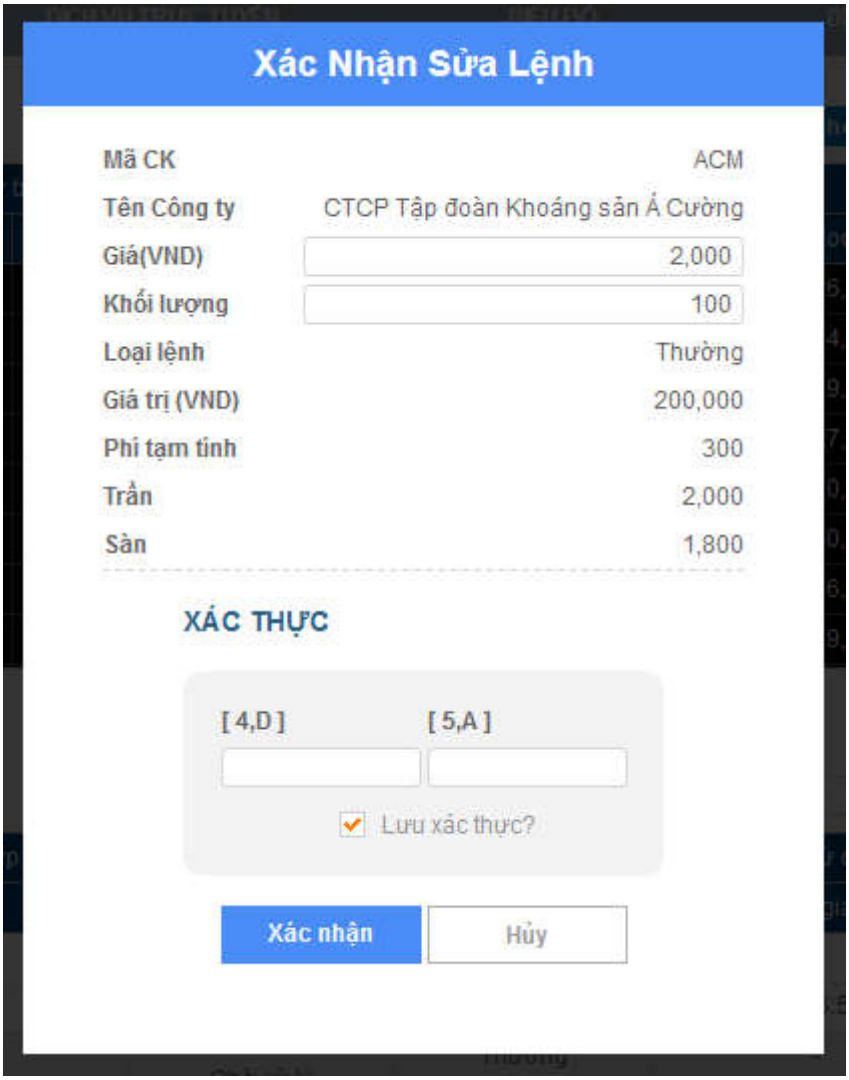

Cần nhập Matrix Card để sửa lệnh. Có thể thay đổi giá hoặc khối lượng của lệnh cũ. Bấm "Xác nhận" nếu muốn sửa lệnh, hoặc bấm "Hủy" khi không muốn sửa lệnh, và đóng popup.

<u>Màn hình sửa lệnh khi đã xác thực</u>

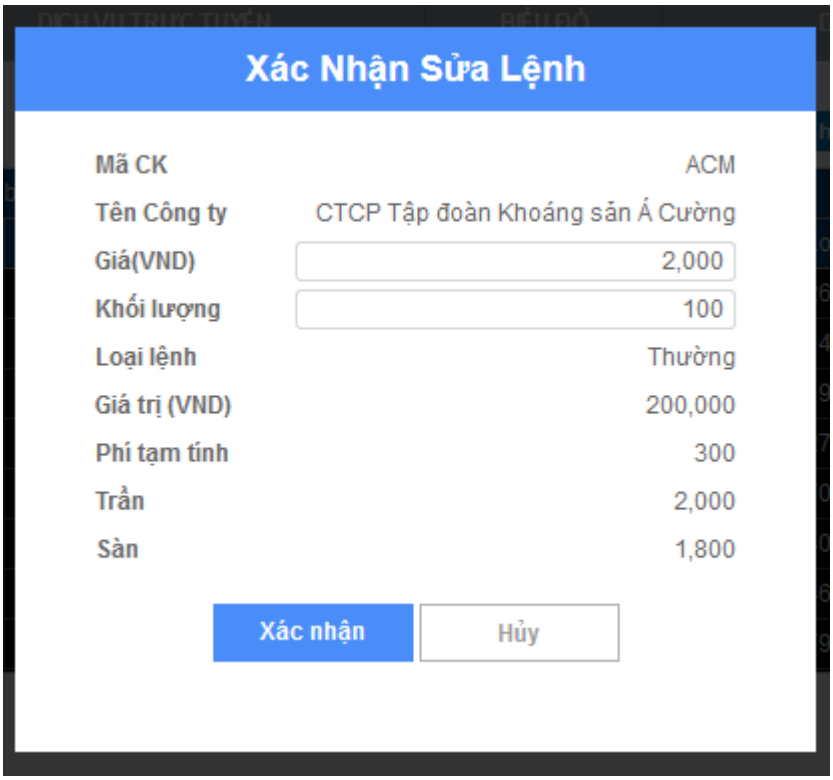

3.2.1.8 Số dư

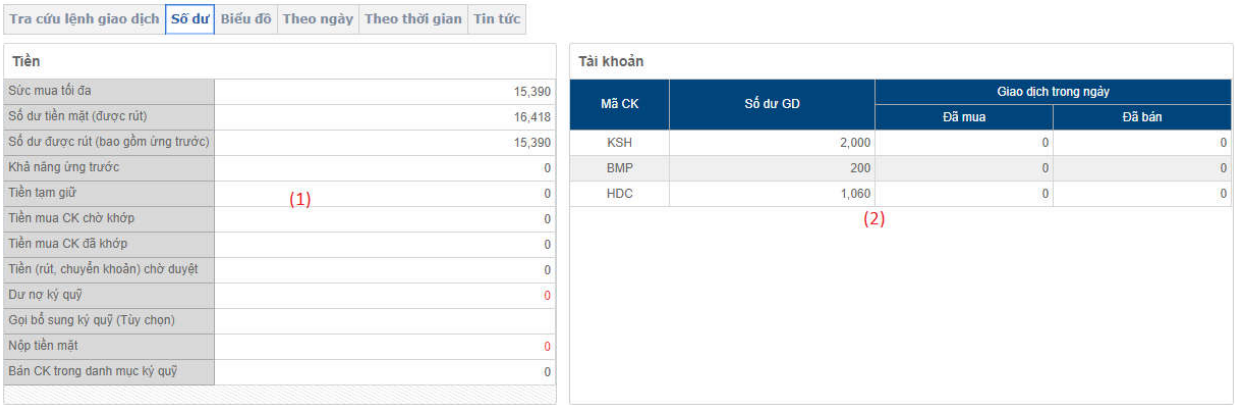

Tra cứu lệnh giao dịch | Số dư | Biểu đồ | Theo ngày | Theo thời gian | Tin tức

Tiền

Sức mua tối đa	15,390
Số dư tiền mặt (được rút)	16,418
Số dư được rút (bao gồm ứng trước)	15,390
Khả năng ứng trước	0
Tiền tạm giữ	0
Tiền mua CK chờ khớp	0
Tiền mua CK đã khớp	0
Tiền (rút, chuyển khoản) chờ duyệt	0
Dư nợ ký quỹ	0
Gọi bổ sung ký quỹ (Tùy chọn)	
Nộp tiền mặt	0
Bán CK trong danh mục ký quỹ	0

(1)

Tài khoản

Mã CK	Số dư GD	Giao dịch trong ngày	
		Đã mua	Đã bán
KSH	2,000	0	0
BMP	200	0	0
HDC	1,060	0	0

(2)

(1) Thông tin về tài sản tiền

(2) Thông tin về tài sản chứng khoán (Khối lượng những mã chứng khoán đang nắm giữ)

3.2.1.9 Biểu đồ

(1) Vùng hiển thị đồ thị, có thể rê chuột để xem chi tiết

(2) Chọn hiển thị theo ngày, tuần, tháng

3.2.1.10 Theo ngày

Tra cứu lệnh giao dịch | Số dư | Biểu đồ | **Theo ngày** | Theo thời gian | Tin tức

Ngày	Giá đóng cửa	+/-	%Thay đổi	Khối lượng	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá bình quân
21/07/2017	4,450	▼ 230	4.91	1,174,150	4,680	4,680	4,450	4,577
20/07/2017	4,680	▲ 300	6.85	3,599,870	4,680	4,680	4,500	4,605
19/07/2017	4,380	▲ 280	6.83	1,275,060	4,380	4,380	4,380	4,380
18/07/2017	4,100	▼ 10	0.24	906,310	4,020	4,120	4,000	4,071
17/07/2017	4,110	▼ 110	2.61	317,970	4,210	4,300	4,100	4,151
14/07/2017	4,220	▼ 40	0.94	366,500	4,290	4,300	4,170	4,231
13/07/2017	4,260	▲ 110	2.65	843,890	4,190	4,260	4,110	4,200
12/07/2017	4,150	▲ 100	2.47	868,870	4,150	4,220	4,050	4,130
11/07/2017	4,050	0	0.00	1,062,520	4,000	4,120	3,900	3,995
10/07/2017	4,050	▼ 120	2.88	2,028,990	4,090	4,150	3,930	4,023
07/07/2017	4,170	▼ 290	6.50	1,790,370	4,500	4,500	4,170	4,394
06/07/2017	4,460	▲ 290	6.95	3,271,350	4,460	4,460	4,430	4,459
05/07/2017	4,170	▲ 270	6.92	3,153,400	3,940	4,170	3,930	4,122

Hiển thị lịch sử giá của mã chứng khoán đã được chọn theo ngày(bao gồm cả ngày hiện tại)

3.2.1.11 Theo thời gian

Tra cứu lệnh giao dịch | Số dư | Biểu đồ | Theo ngày | **Theo thời gian** | Tin tức

Thời gian	Giá hiện tại	+/-	%Thay đổi	Khối lượng	Tổng khối lượng
14:45:00	4,450	▼ 230	5.17	107,640	1,174,150
14:29:59	4,500	▼ 180	4.00	2,610	1,066,510
14:29:29	4,500	▼ 180	4.00	2,000	1,063,900
14:29:29	4,500	▼ 180	4.00	390	1,061,900
14:29:15	4,500	▼ 180	4.00	4,750	1,061,510
14:29:15	4,500	▼ 180	4.00	250	1,056,760
14:27:04	4,500	▼ 180	4.00	1,050	1,056,510
14:27:00	4,510	▼ 170	3.77	3,000	1,055,460
14:26:58	4,500	▼ 180	4.00	950	1,052,460
14:26:58	4,500	▼ 180	4.00	730	1,051,510
14:26:11	4,500	▼ 180	4.00	2,270	1,050,780
14:26:03	4,500	▼ 180	4.00	1,000	1,048,510
14:25:48	4,500	▼ 180	4.00	1,730	1,047,510

Hiển thị lịch sử khớp lệnh của mã chứng khoán đã chọn trong ngày giao dịch hiện hành.

3.2.1.12 Tin tức

Ngày	Thời gian	Nội dung	Thể loại
18/07/17	18:01:13	AGR: 6 tháng đầu năm lãi gần 86 tỷ đồng, vượt 24% kế hoạch	Hoạt động kinh doanh
13/07/17	16:52:53	AGRISECO: Thông báo giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động cô...	Hoạt động kinh doanh
11/07/17	21:22:52	Agribank giảm lãi suất cho vay 0.5%/năm	Ngân hàng
03/07/17	13:38:53	AGR đặt kế hoạch lãi trước thuế 2017 đạt 69 tỷ đồng	Hoạt động kinh doanh
28/06/17	15:11:14	AGR: BCTC Tóm tắt quý 2 năm 2015	Hoạt động kinh doanh
28/06/17	15:11:14	AGR: BCTC Kiểm toán quý 2 năm 2015	Hoạt động kinh doanh
19/06/17	13:55:33	Agriseco công bố thông tin thay đổi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám...	Nhân vật
16/06/17	17:32:27	AGR: Quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT	Nhân vật
01/06/17	17:15:28	AGR: Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng tổ chức đại hội đồng cổ đông thường...	Hoạt động kinh doanh
30/05/17	16:30:29	AGRISECO: Thông báo thay đổi ngày ĐKCC để thực hiện quyền tham dự ĐHĐC...	Hoạt động kinh doanh
11/05/17	09:50:15	Agribank lên tiếng về vụ việc có dấu hiệu lừa đảo tại Agribank Cam Đường, Lào Cai	Ngân hàng
28/04/17	22:41:24	AGR: Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thườn...	Hoạt động kinh doanh

(1) Danh sách tin tức liên quan đến mã chứng khoán đã chọn

(2) Lọc tin tức theo tiêu đề

3.2.1.13 Dữ liệu chứng khoán

(1) Chọn mã chứng khoán

(2) Thông tin (sàn, tên công ty, giá hiện tại) (*)

(3) Giá mở cửa, giá cao nhất giá thấp nhất

(4) 3 giá bán tốt nhất

(5) 3 giá mua tốt nhất

(6) Giá tham chiếu, giá trần, giá sàn

(7) Tổng khối lượng mua

(8) Tổng khối lượng bán

(9) Khối lượng Nước ngoài mua

(10) Khối lượng Nước ngoài bán

(*) Chọn nút "!" để xem thông tin chi tiết về công ty

(1) Chọn để xem thông tin đầy đủ

(2) Thông tin cơ bản của công ty

3.2.1.14 Mua/Bán chứng khoán

3.2.1.14.1 Mua chứng khoán

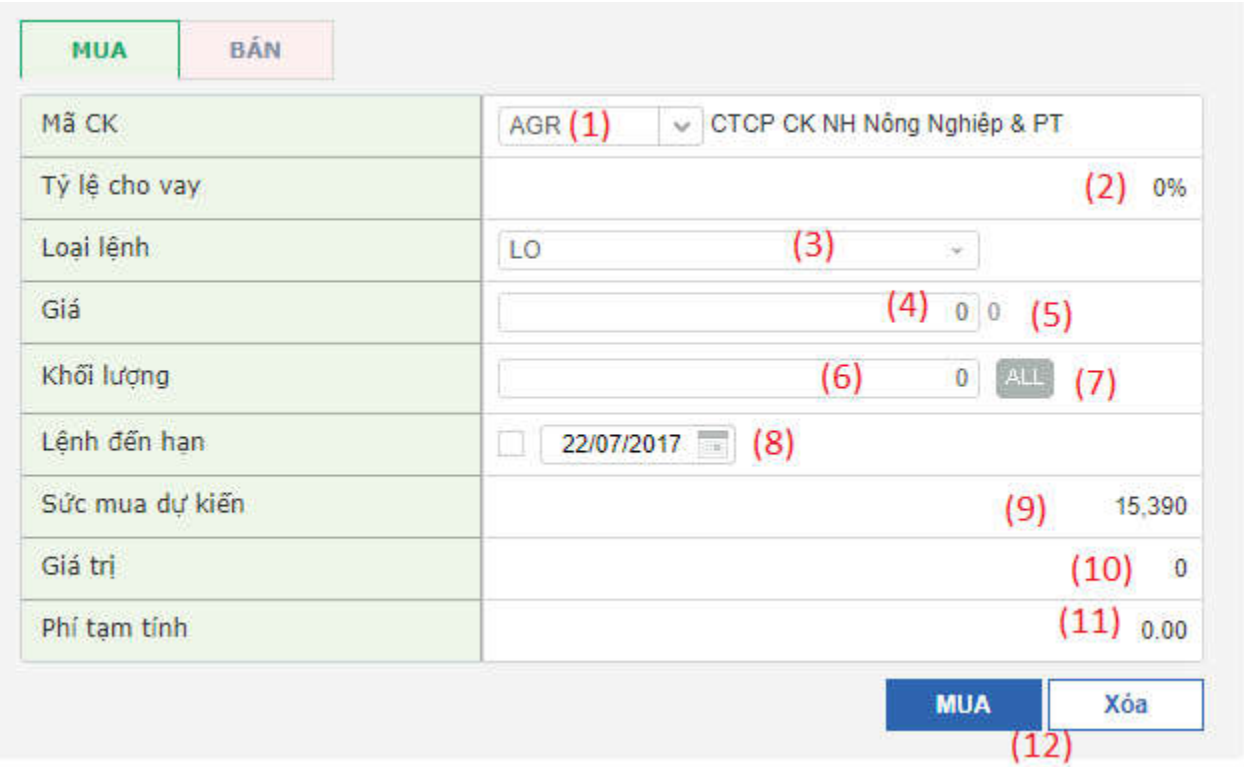

(1) Chọn mã chứng khoán cần mua

(2) Tỷ lệ cho vay của mã chứng khoán

-Nếu là tài khoản Giao dịch: luôn luôn là 0%

-Nếu là tài khoản Giao dịch ký quỹ: tùy mã chứng khoán mà có tỷ lệ khác nhau

(3) Chọn loại lệnh

(4) Nhập giá

(5) Khối lượng tối đa có thể mua với giá tương ứng

(6) Nhập khối lượng

(7) Mua tất cả với giá tương ứng

(8) Chọn lệnh đến hạn

(9) Số tiền tối đa để mua chứng khoán

(10) Giá trị đang mua

(11) Phí tạm tính đang mua

(12) Nút “MUA”: Mở màn hình xác nhận lệnh mua (*)

Nút “Xóa”: Xóa những gì đã nhập trước đó

(*) Màn hình xác nhận lệnh mua

-Khi chưa xác thực

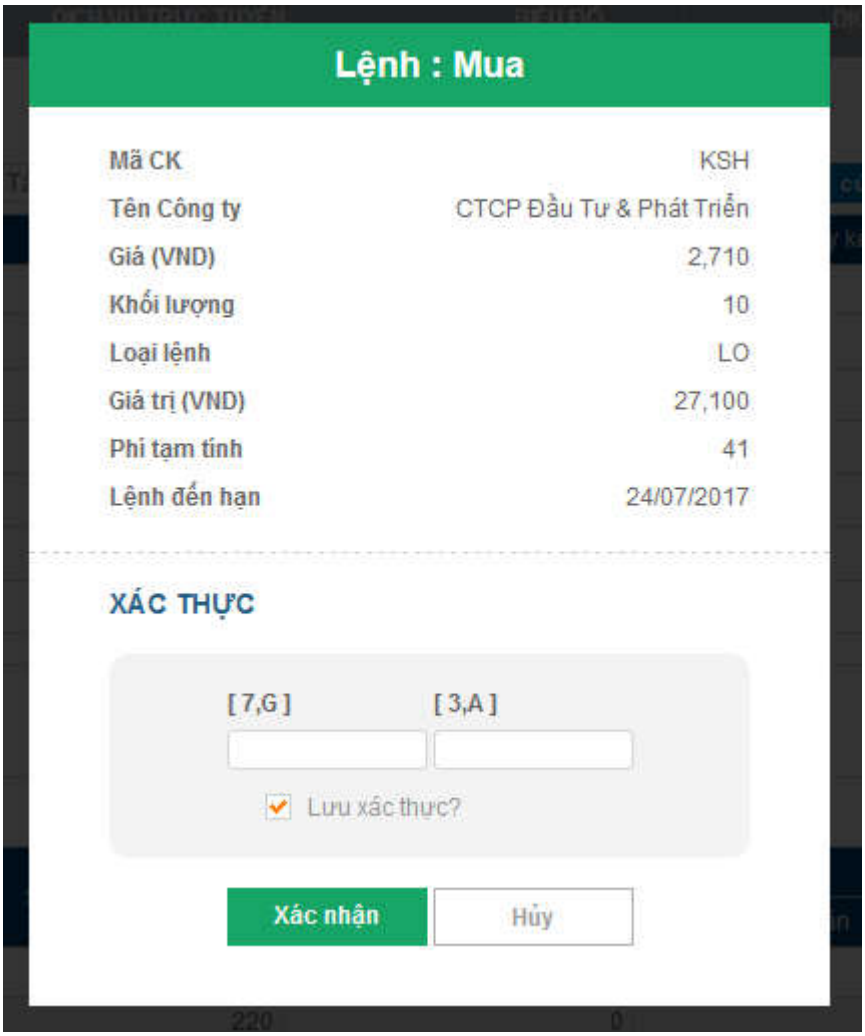

-Khi đã xác thực

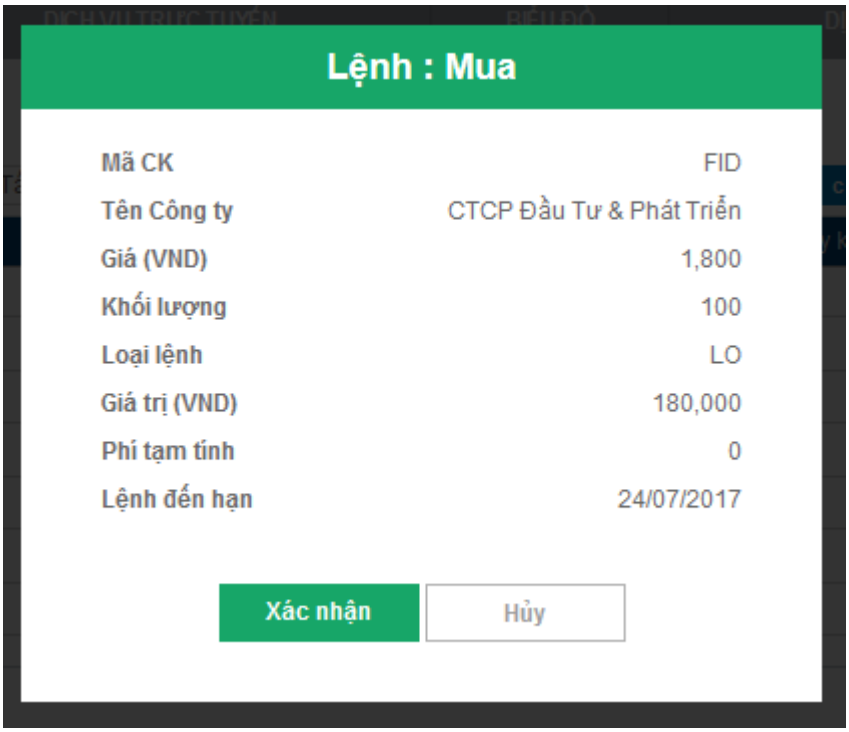

3.2.1.14.2 Bán chứng khoán

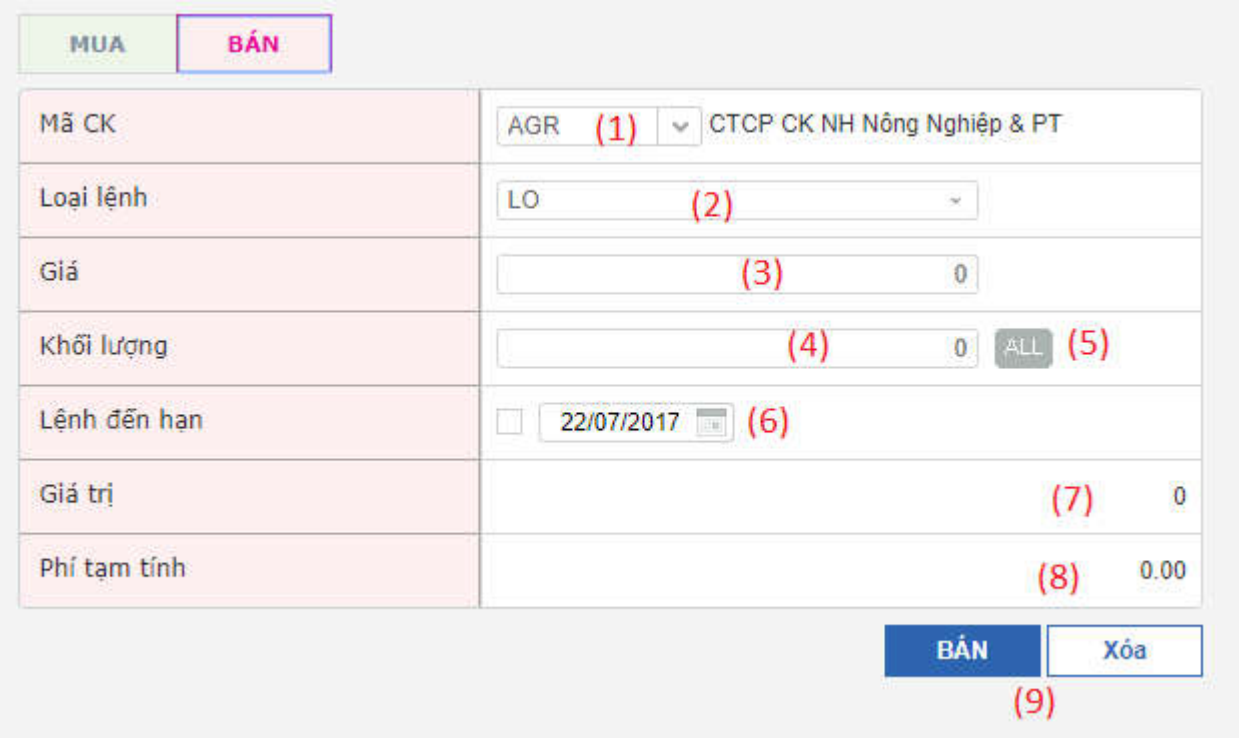

(1) Chọn mã chứng khoán

(2) Chọn loại lệnh

(3) Nhập giá

(4) Nhập khối lượng

(5) Bán tất cả chứng khoán đang có

(6) Chọn ngày đến hạn

(7) Giá trị đang bán

(8) Phí tạm tính đang bán

(9) Nút "BÁN": Mở màn hình xác nhận lệnh bán (*)

Nút "Xóa": Xóa những gì đã nhập trước đó

(*) Màn hình xác nhận lệnh bán

-Khi chưa xác thực

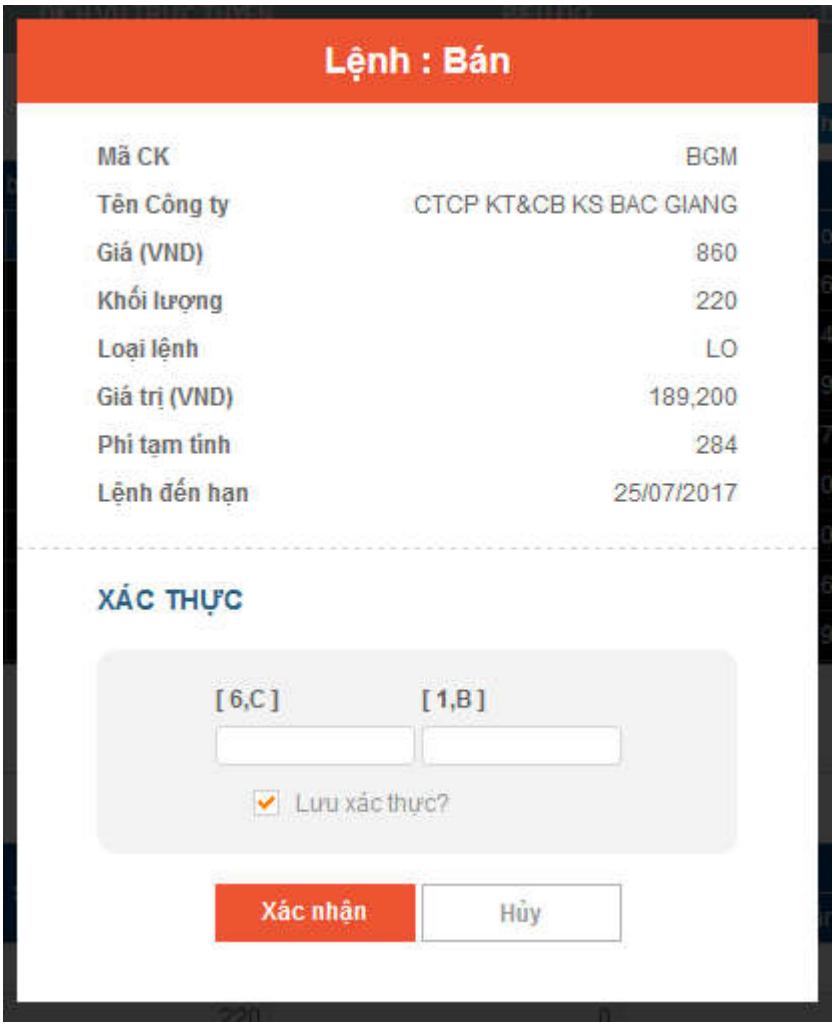

-Khi đã xác thực

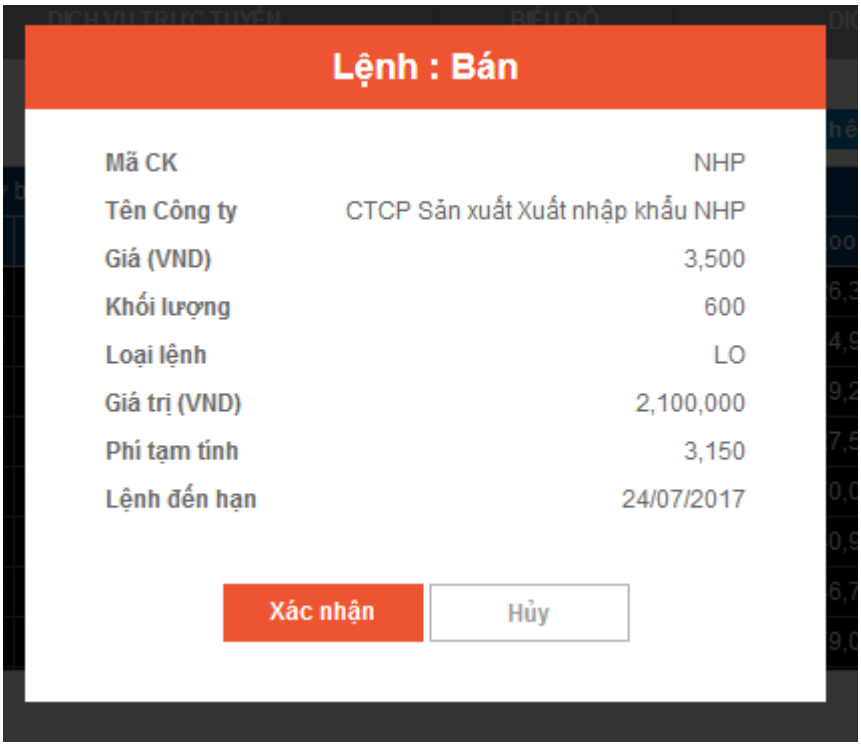

3.2.2 Menu Danh Mục Đầu Tư

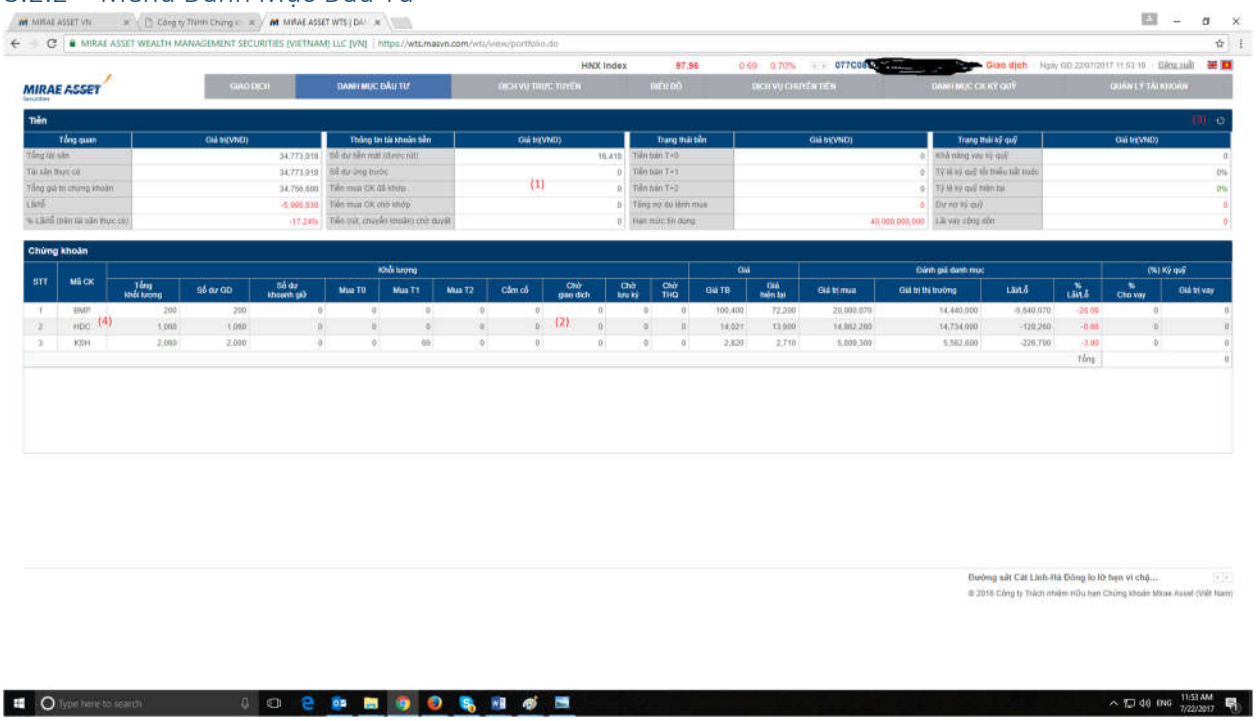

(1) Thông tin tài sản tiền
(2) Thông tin tài sản chứng khoán

(3) Refresh lại danh mục đầu tư để cập nhật lại tài sản tiền và chứng khoán
(4) Có thể bán chứng khoán khi nhấp vào mã chứng khoán

Màn hình bán chứng khoán trên danh mục đầu tư:

Nhập giá và khối lượng muốn bán. Chọn nút "Bán" để gởi lệnh.

3.2.3 Menu Dịch Vụ Trực Tuyến

3.2.3.1 Ứng trước tiền bán chứng khoán

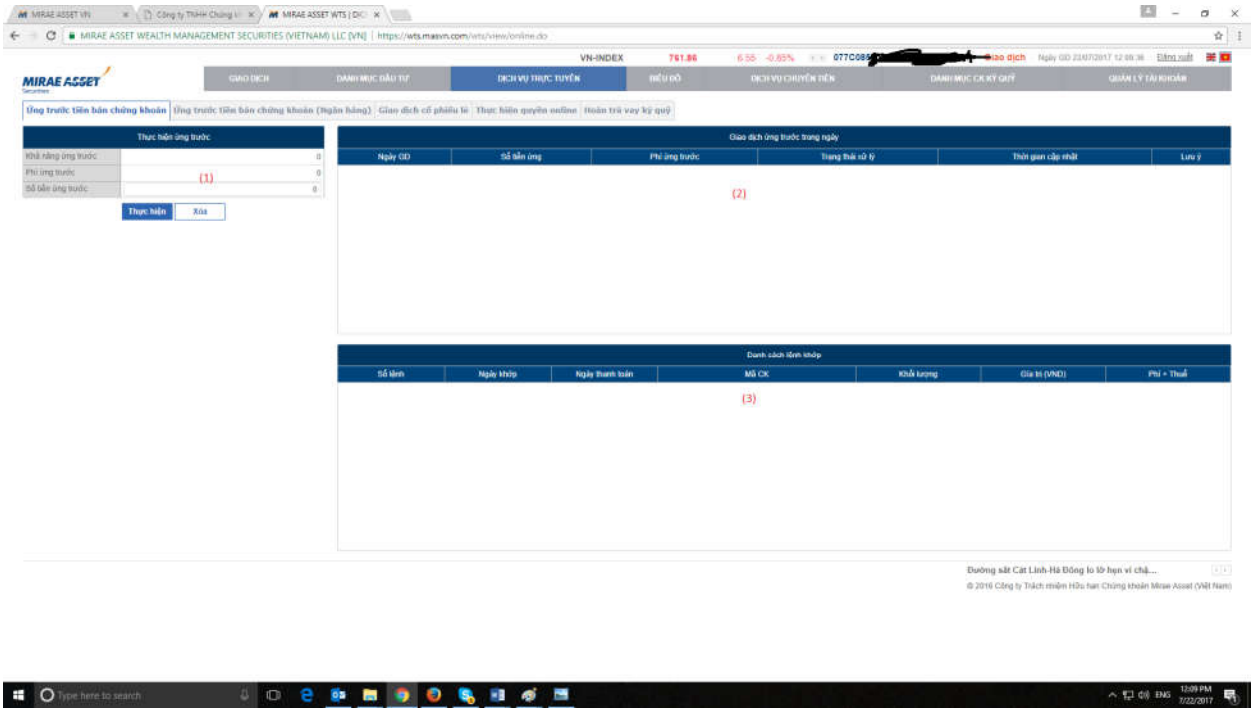

(1) Nếu có tiền để ứng trước, thì nhập số tiền cần ứng trước, và chọn "Thực hiện"
*Chú ý: Nếu chưa xác thực, sẽ phải xác thực lúc này.
(2) Lịch sử giao dịch ứng trước trong ngày
(3) Danh sách lệnh bán khớp để có số tiền có thể ứng trước

3.2.3.2 Ứng trước tiền bán chứng khoán(Ngân hàng)

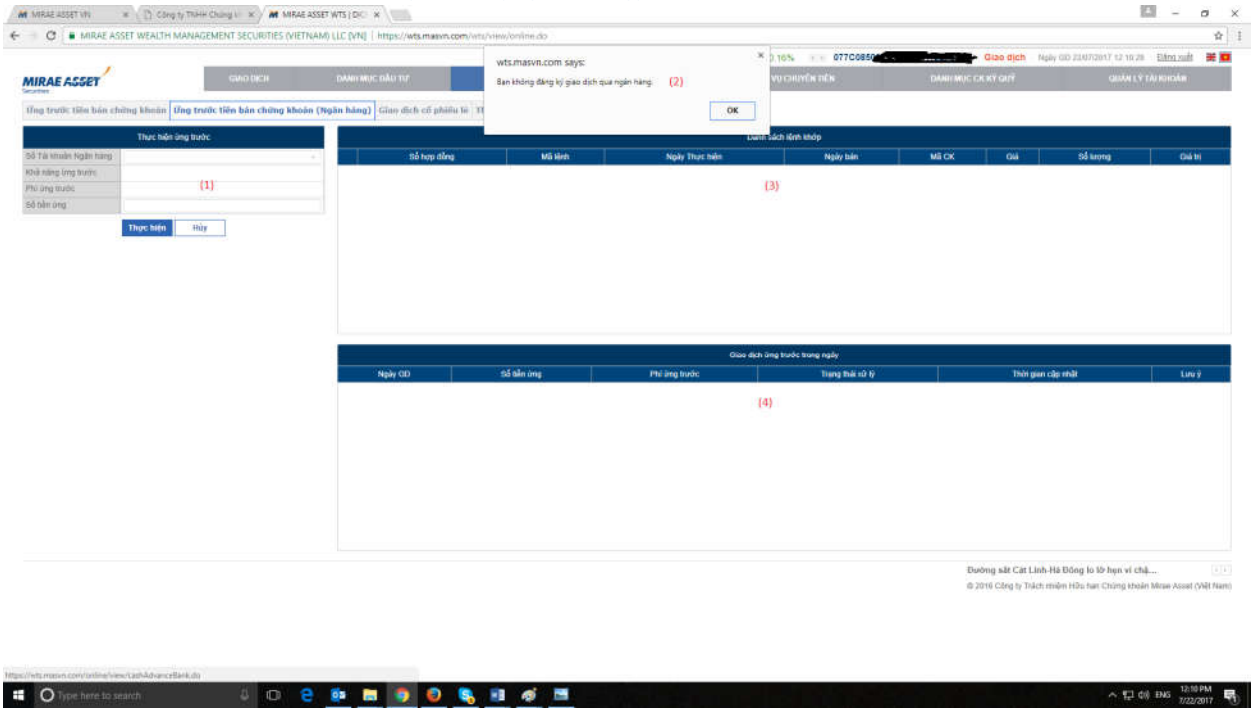

(1) Nếu có tiền để ứng trước, thì nhập số tiền cần ứng trước, và chọn "Thực hiện"
*Chú ý: Nếu chưa xác thực, sẽ phải xác thực lúc này.

(2) Nếu không phải là tài khoản ngân hàng thì sẽ không thực hiện được chức năng này

(3) Lịch sử giao dịch ứng trước trong ngày

(4) Danh sách lệnh bán khớp để có số tiền có thể ứng trước

3.2.3.3 Giao dịch cổ phiếu lô lẻ

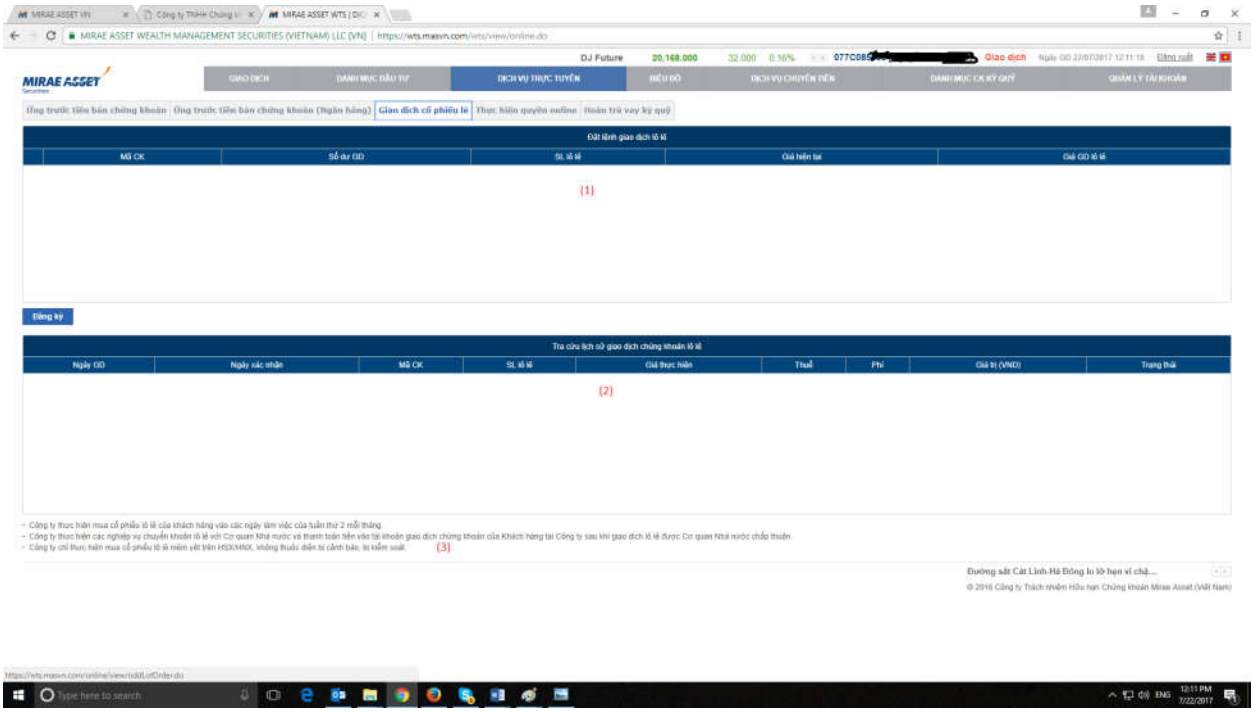

(1) Danh sách những mã cổ phiếu có thể bán lô lẻ
(2) Lịch sử đã giao dịch bán chứng khoán lô lẻ

3.2.3.4 Thực hiện quyền online

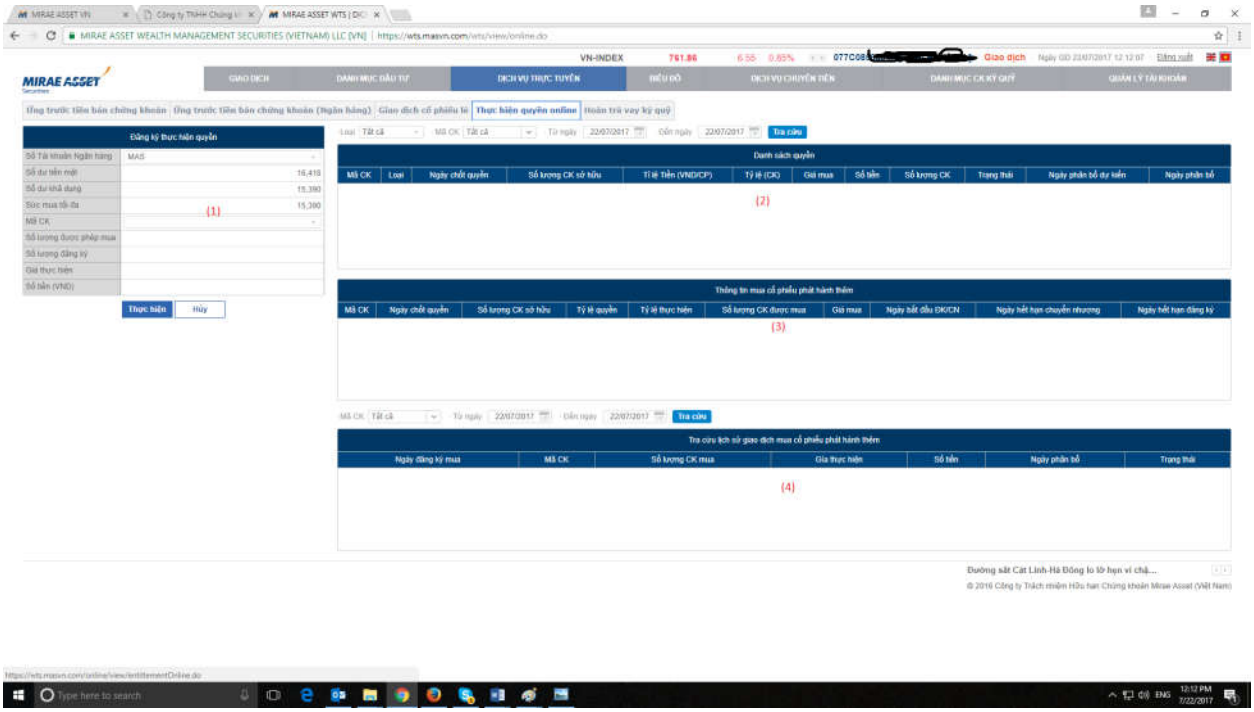

(1) Đăng kí thực hiện quyền
(2) Danh sách quyền đã thực hiện

(3) Thông tin mua cổ phiếu phát hành thêm
(4) Tra cứu lịch sử giao dịch mua cổ phiếu phát hành thêm

3.2.3.5 Hoàn trả ký quỹ

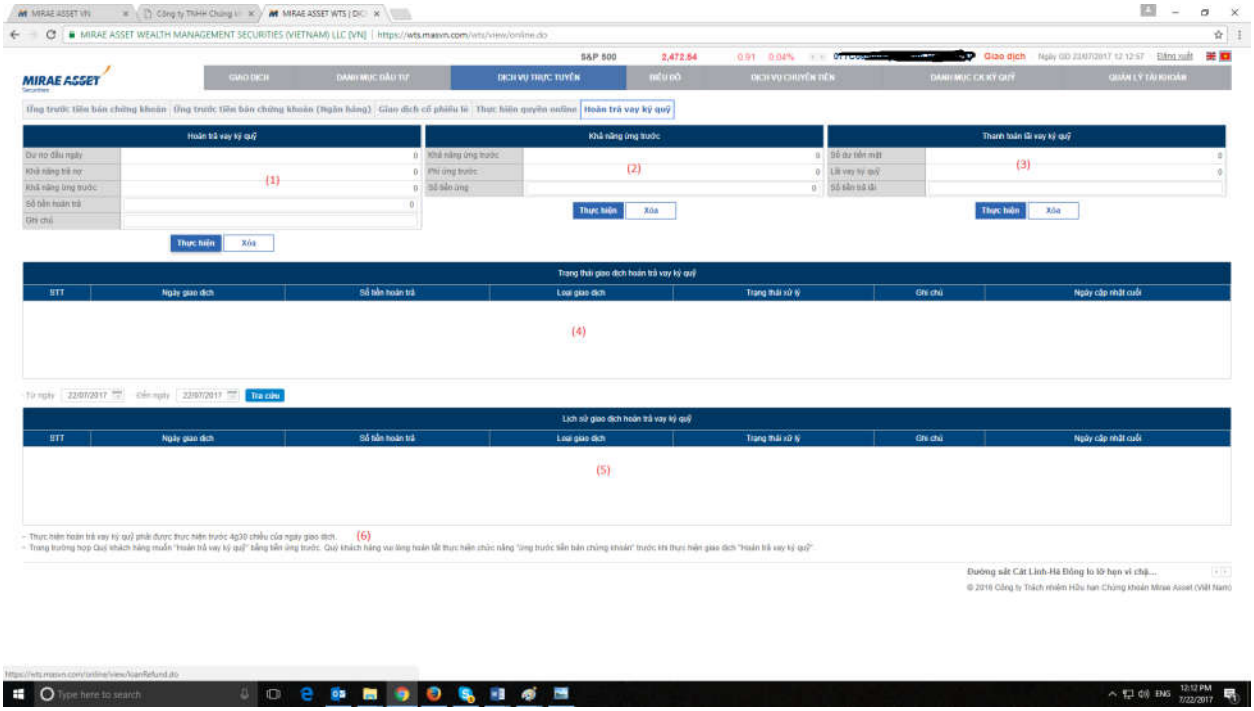

(1) Hoàn trả ký quỹ
(2) Khả năng ứng trước
(3) Thanh toán lãi vay ký quỹ
(4) Trạng thái giao dịch hoàn trả ký quỹ
(5) Lịch sử giao dịch hoàn trả ký quỹ
(6) Thông tin cần biết khi thực hiện hoàn trả ký quỹ

3.2.4 Menu Biểu Đồ

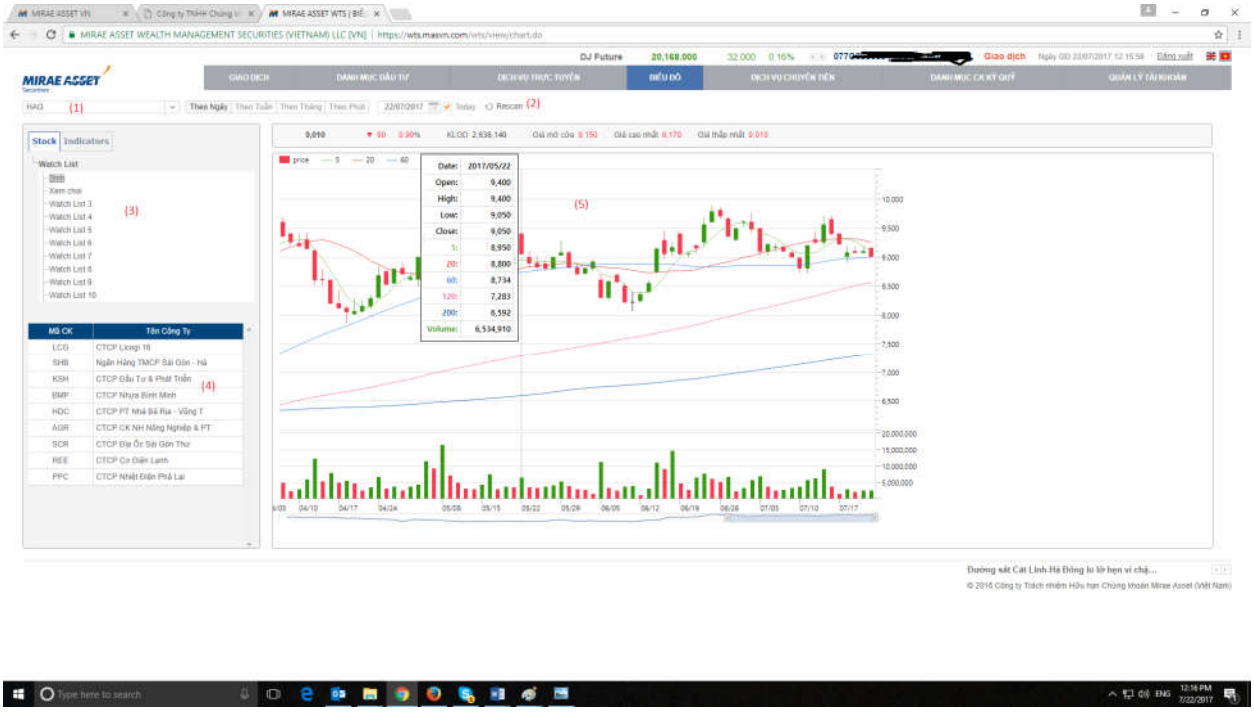

(1) Nhập mã chứng khoán cần xem biểu đồ; chọn xem theo ngày, tuần, tháng; chọn ngày cần xem;
(2) Nhấn "Rescan" để cập nhật giá hiện tại
(3) Chọn nhóm chứng khoán cần xem
(4) Chọn mã chứng khoán cần xem
(5) Vùng hiển thị bản đồ, rê chuột để xem chi tiết

Có thể tùy chỉnh cho biểu đồ bằng cách chọn tab "Indicators"

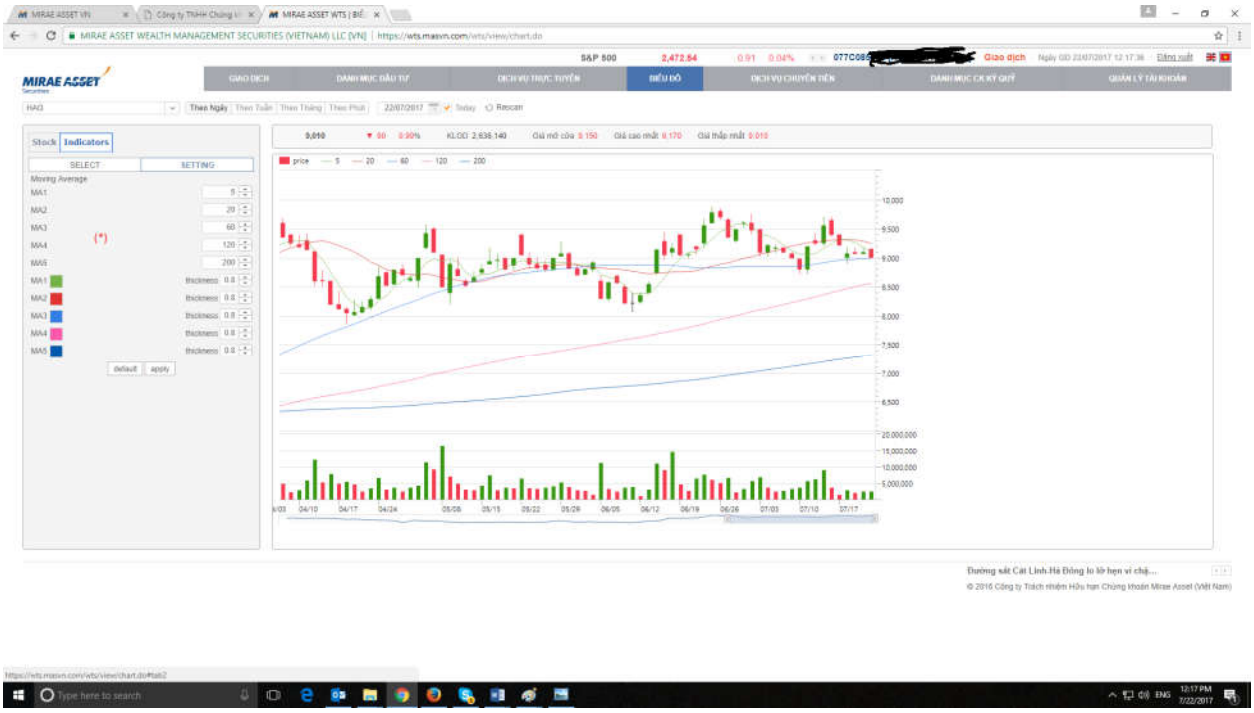

3.2.5 Menu Dịch Vụ Chuyển Tiền

3.2.5.1 Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cùng tên người thụ hưởng

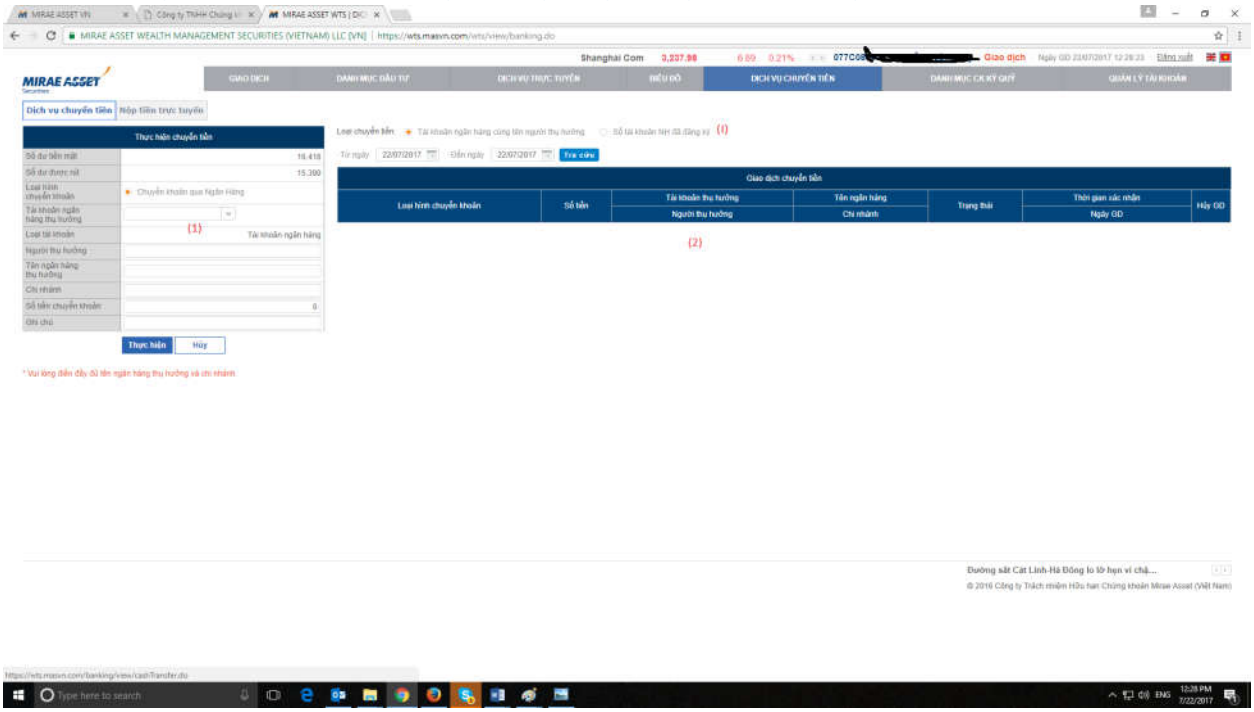

(I)Chọn loại hình chuyển tiền 1

(1) Nhập đầy đủ thông tin tài khoản cần chuyển tiền

(2) Danh sách lịch sử giao dịch chuyển tiền

3.2.5.2 Chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký

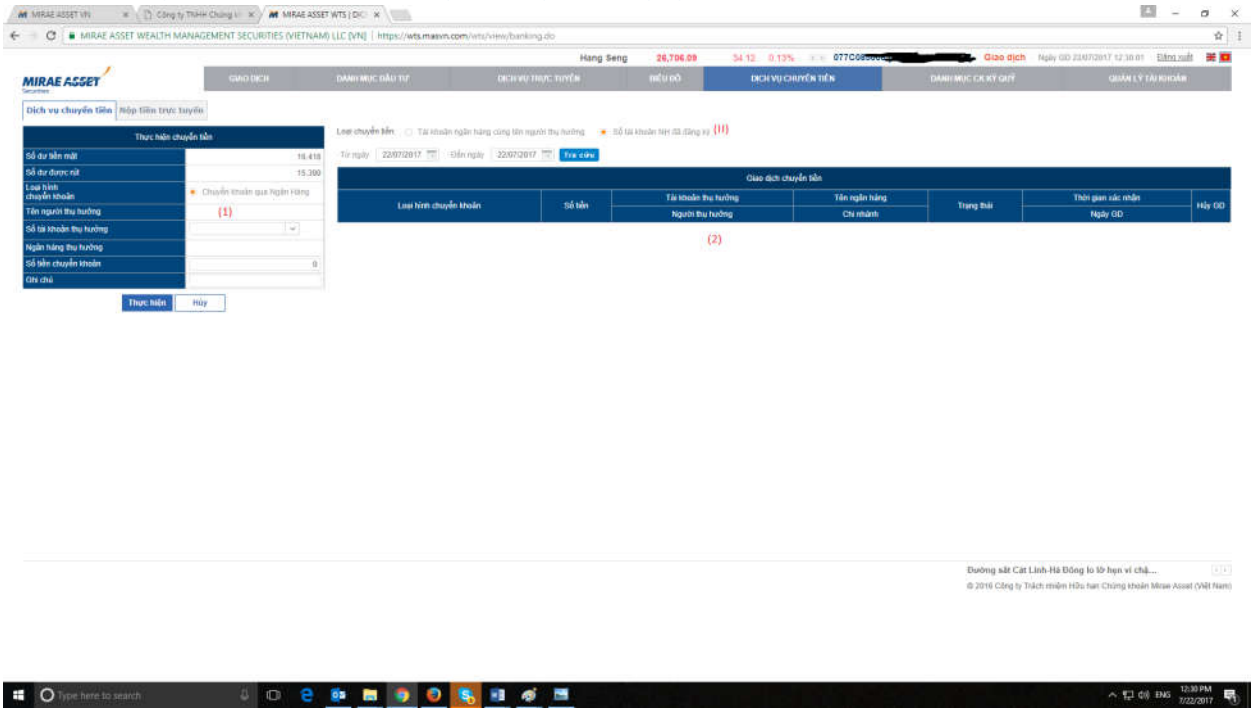

(II)Chọn loại hình chuyển tiền 2

(1) Nhập tài khoản và số tiền cần chuyển
(2) Danh sách lịch sử giao dịch chuyển tiền

3.2.6 Menu Doanh Mục Ký Quỹ

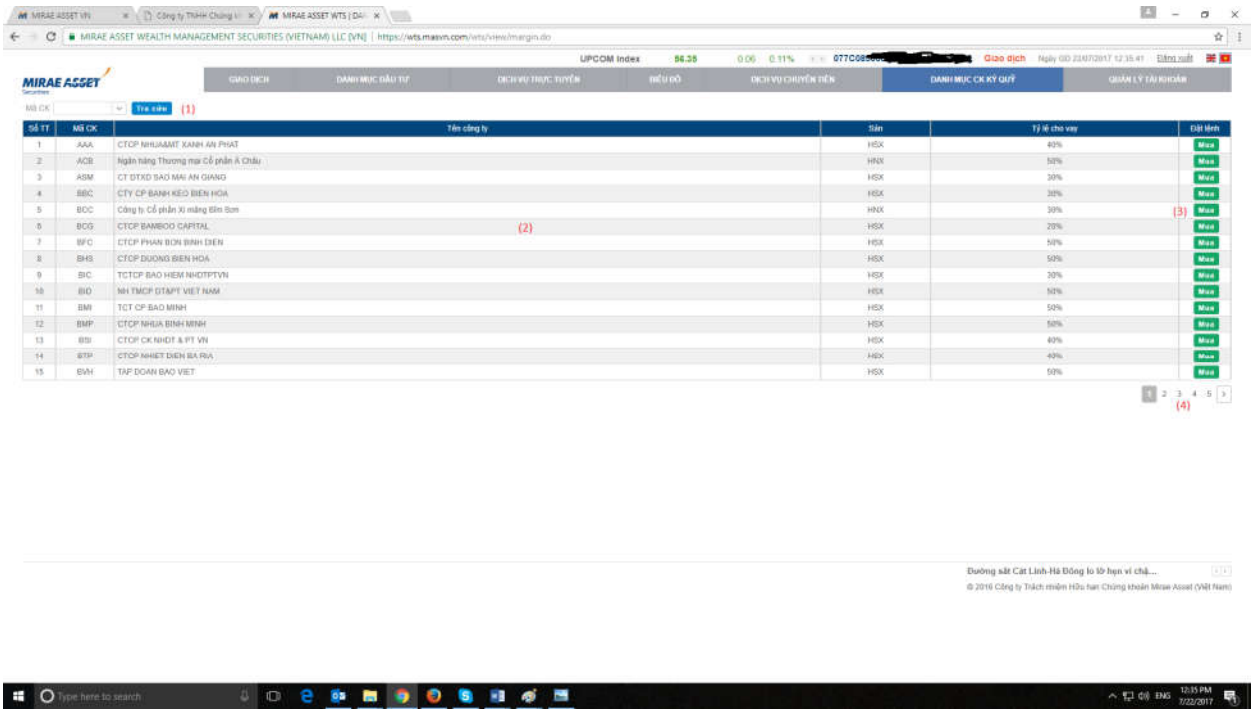

(1) Nhập mã chứng khoán cần tìm kiếm
(2) Danh sách mã chứng khoán cho giao dịch ký quỹ
(3) Có thể mua bán từ danh mục ký quỹ (*)
(4) Hiển thị số trang, có thể chuyển qua lại giữa các trang

(*) Mua bán từ danh mục ký quỹ

3.2.7 Menu Quản Lý Tài Khoản

3.2.7.1 Thông tin tài khoản

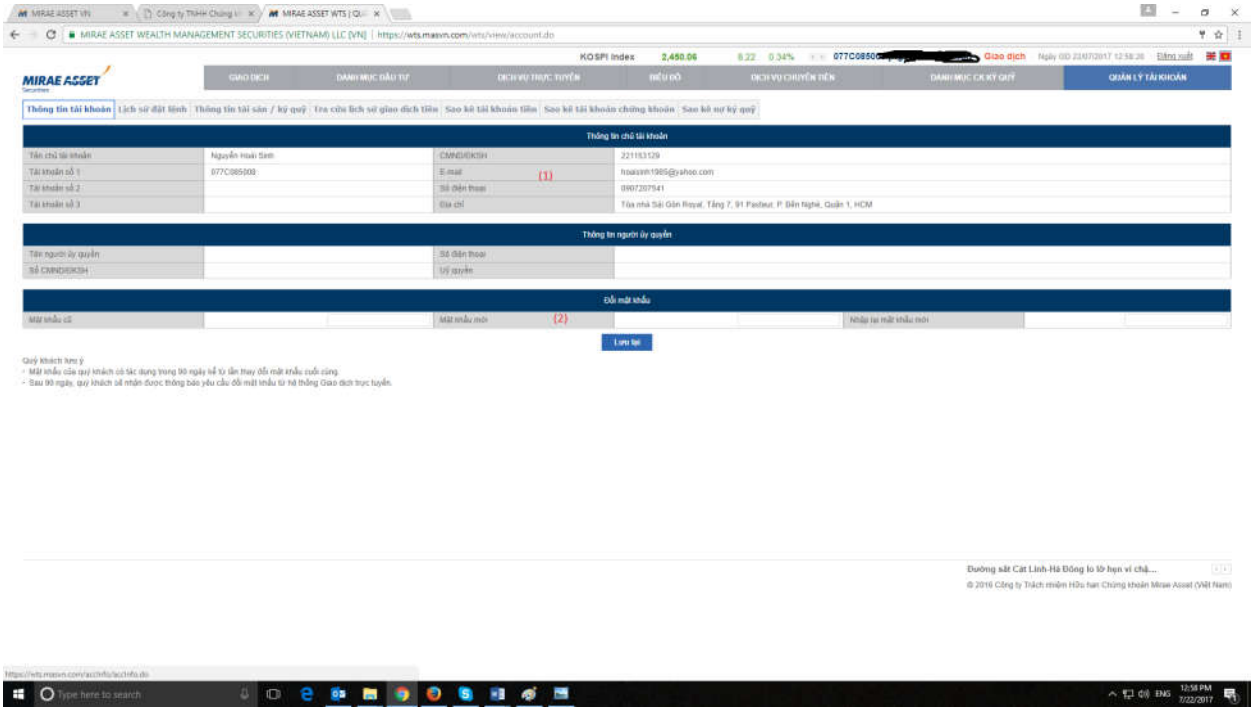

(1) Thông tin cá nhân của tài khoản

(2) Thay đổi mật khẩu tài khoản

3.2.7.2 Lịch sử đặt lệnh

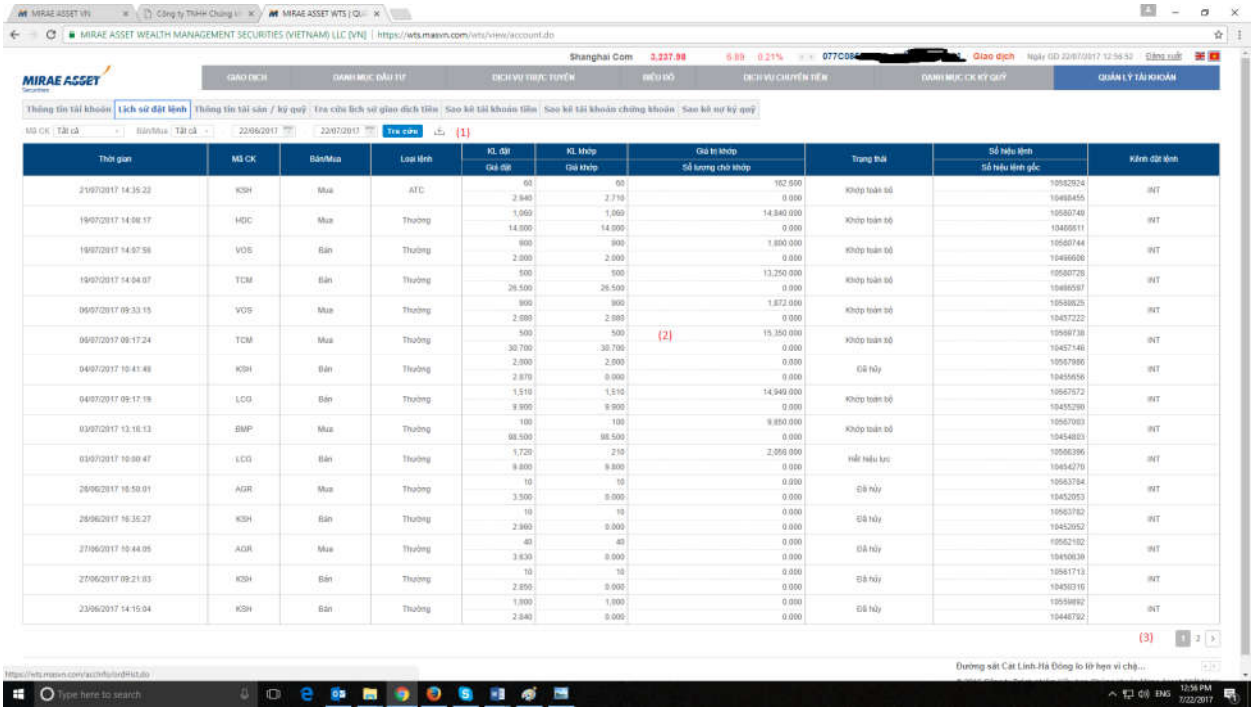

(1) Bộ lọc lịch sử đặt lệnh, có thể tải về dưới định dạng excel
(2) Danh sách lịch sử đặt lệnh
(3) Chuyển trang

3.2.7.3 Thông tin tài sản / ký quỹ

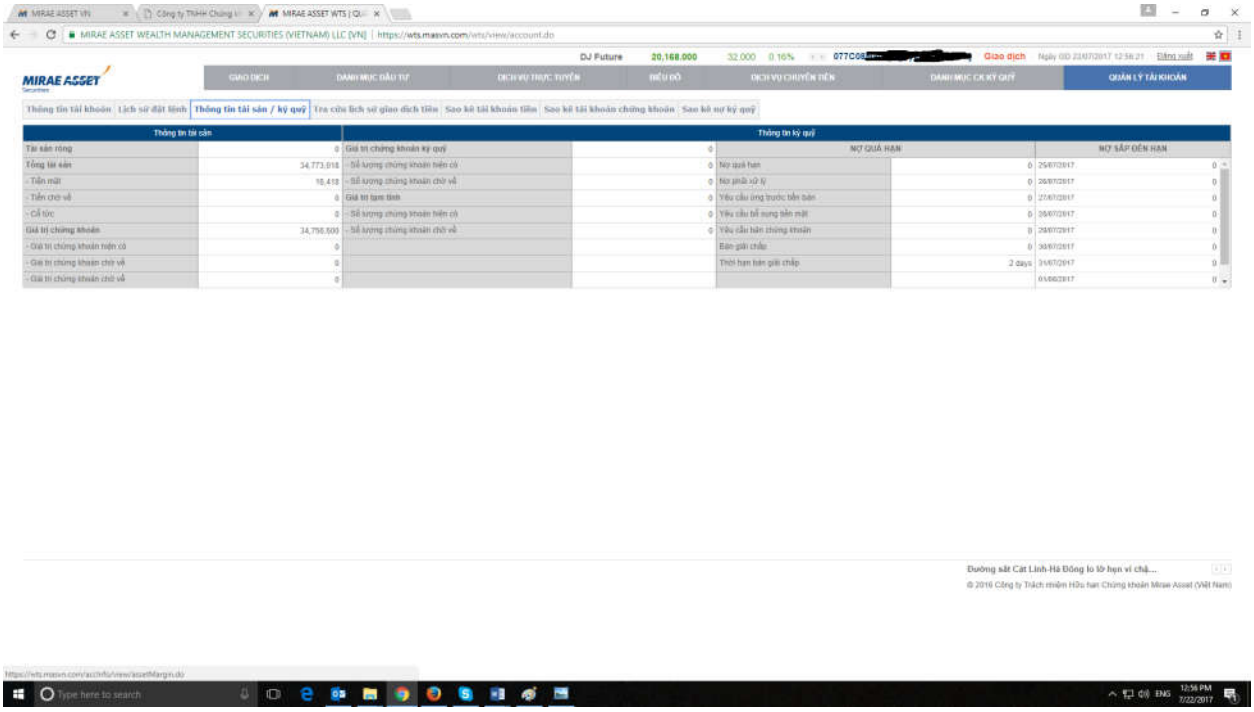

3.2.7.4 Tra cứu lịch sử giao dịch tiền

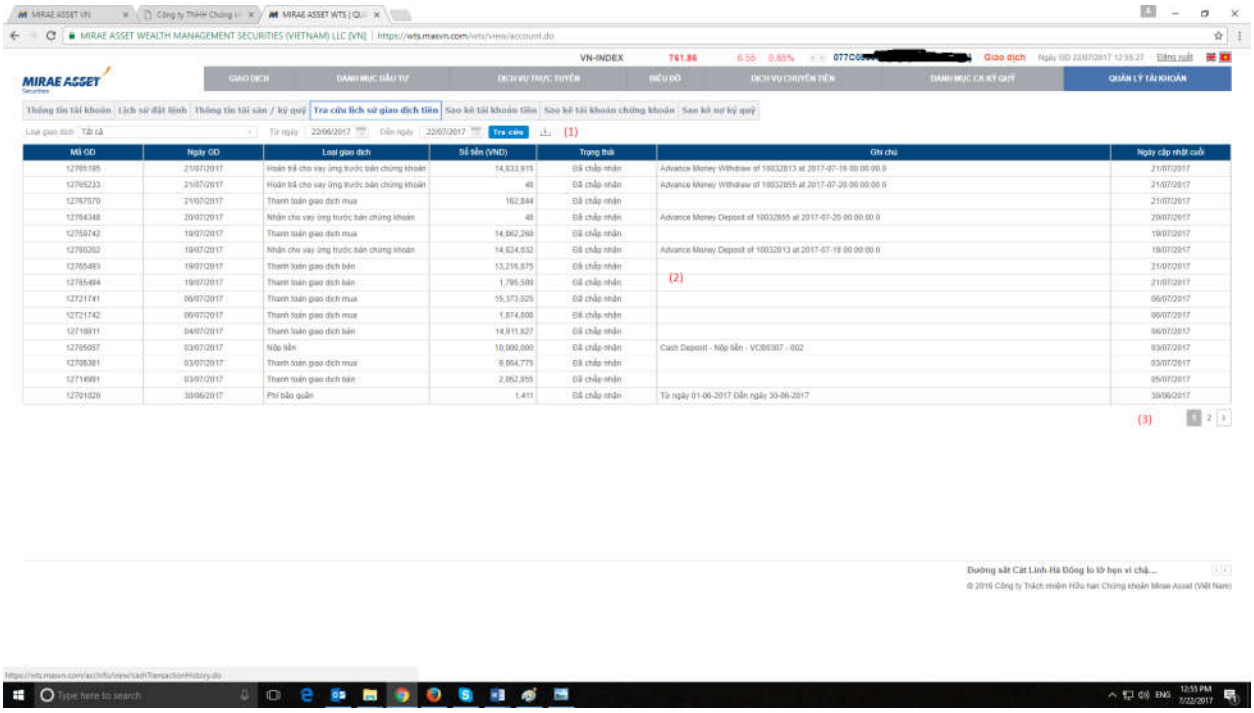

(1) Bộ lọc lịch sử giao dịch tiền, có thể tải về dưới định dạng excel
(2) Danh sách lịch sử giao dịch tiền
(3) Chuyển trang

3.2.7.5 Sao kê tài khoản tiền

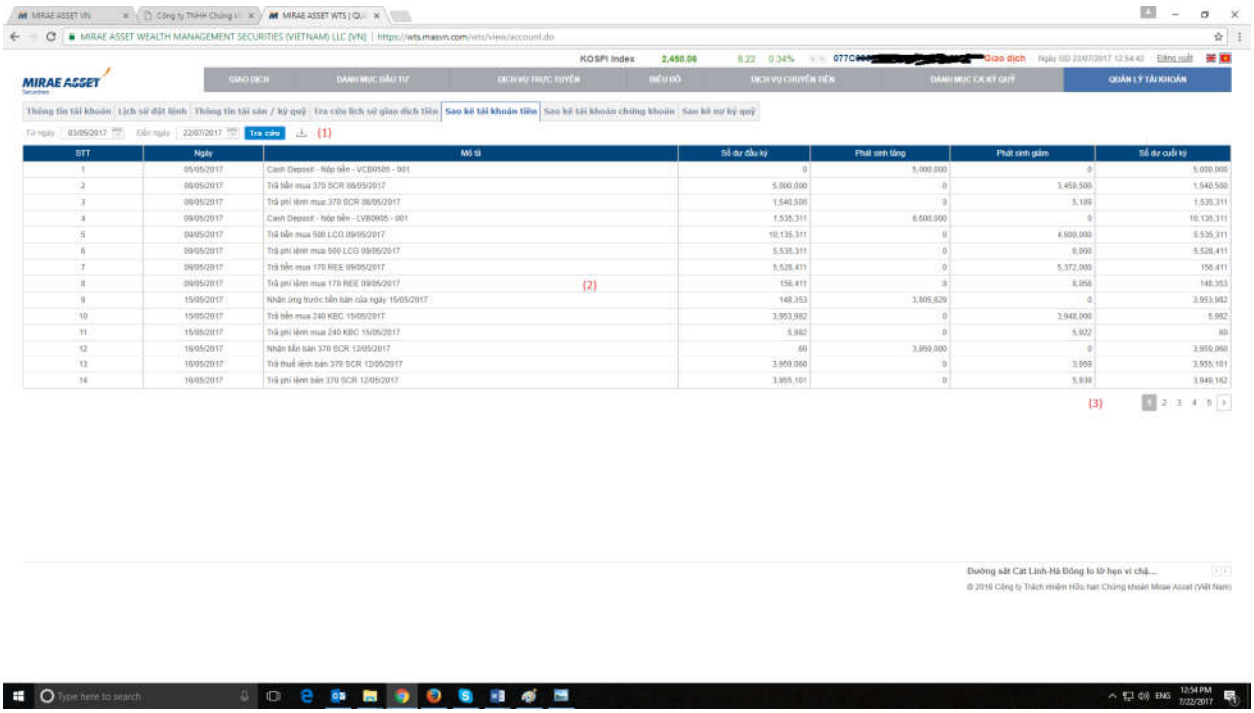

(1) Bộ lọc sao kê tài khoản tiền, có thể tải về dưới định dạng excel

(2) Danh sách sao kê tài khoản tiền
(3) Chuyển trang

3.2.7.6 Sao kê tài khoản chứng khoán

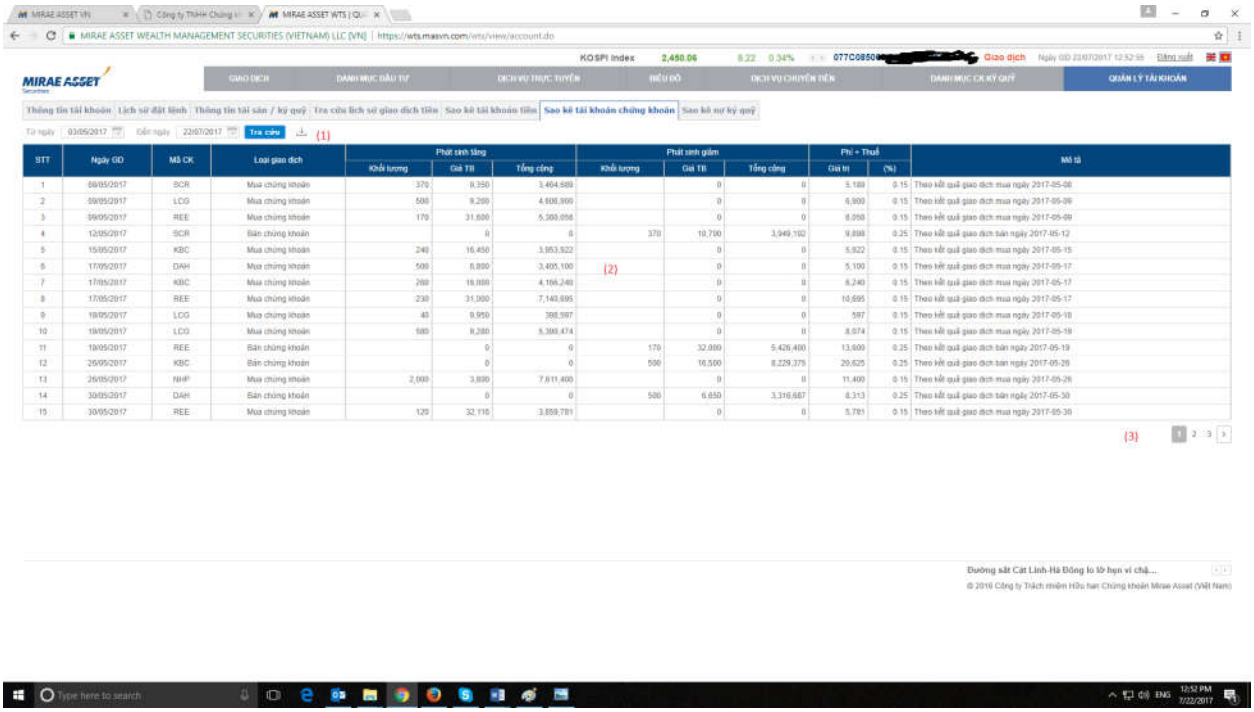

(1) Bộ lọc sao kê tài khoản chứng khoán, có thể tải về dưới định dạng excel
(2) Danh sách sao kê tài khoản chứng khoán
(3) Chuyển trang

3.2.7.7 Sao kê nợ ký quỹ

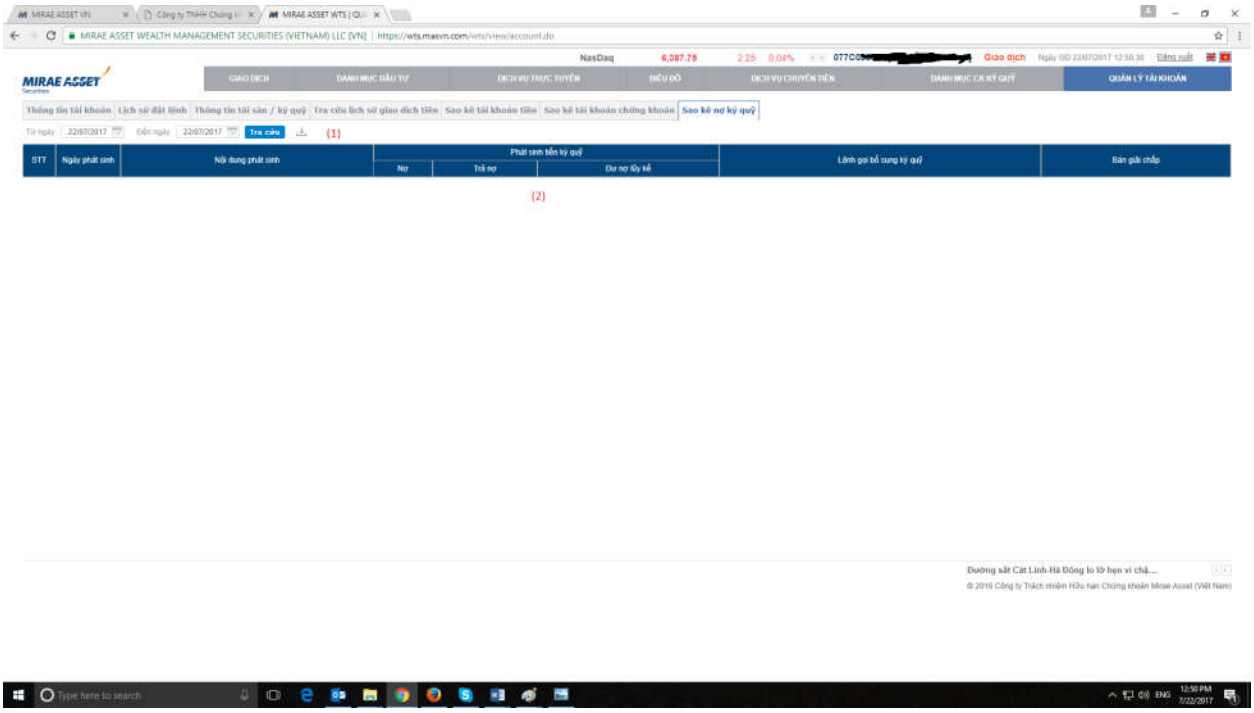

(1) Bộ lọc sao kê nợ ký quỹ, có thể tải về dưới định dạng excel
(2) Danh sách sao kê sao kê nợ ký quỹ
(3) Chuyển trang

3.3 Thông tin Footer

Giao diện của Footer như bên dưới:

(*) Top 3 tin tức thị trường mới nhất, có thể chuyển qua lại bằng 2 button “<” (trước) và “>” (sau)